



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 09/2021

Từ 01/03 - 05/03/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

THÔNG CÁO BÁO CHÍ PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ **THƯỜNG KỲ THÁNG 02/2021**

Ngày 02/3, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2021.



Toàn cảnh phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2021. Ảnh VGP/Quang Hiếu

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2021; đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kết quả thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2020 giữa các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; tình hình thực hiện ngân sách Nhà nước năm 2020, dự kiến triển khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về đảm bảo nguồn cung ứng Vaccine cho tiêm chủng từ nay đến hết năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết trong tháng 02 năm 2021 và một số nội dung quan trọng khác.

Phát biểu khai mạc phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, trong tháng 2, các cấp, các ngành đã tập trung quan tâm, chăm lo Tết Nguyên đán Tân Sửu cho người dân chu đáo, nhất là đối tượng chính sách, người nghèo, vùng khó khăn, vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết. Sau Tết, chúng ta đã bắt tay ngay vào công việc, trong đó có việc phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, phấn đấu thực hiện kế hoạch trồng mới 1 tỷ cây xanh trong 5 năm tới; nhiều địa phương trong cả nước đã thiết thực hưởng ứng.

Về đợt bùng phát dịch lần thứ 3 tác động tới vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm các tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh và TP. Hải Phòng, Thủ tướng Chính phủ cho biết, với tinh thần hành động thần tốc, truy vết, xét nghiệm diện rộng, triển khai các biện pháp cấp bách, đến nay đã cơ bản kiểm soát được tình hình và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về việc xuất ngân sách Nhà nước để nhập khẩu Vaccine. Thủ tướng Chính phủ lưu ý, cần tiếp tục khoanh vùng, dập dịch tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện hiệu quả mục tiêu kép, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống Nhân dân...

Tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị các thành viên Chính phủ tập trung thảo luận một số nội dung quan trọng, trong đó có công tác tiếp tục phòng, chống dịch COVID-19 với tinh thần “Vaccine + 5K, không được chủ quan, lơ là trong phòng chống dịch”; truy vết, khoanh vùng thần tốc hơn nữa; nhanh chóng tiêm Vaccine cho các đối tượng theo Nghị quyết của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ khẳng định: “Chúng ta bảo đảm ngân sách và các mặt khác để mọi người được tiêm Vaccine; ngành y tế và các cấp phải tổ chức thực hiện nghiêm túc vấn đề này một cách nhanh chóng”.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Chính phủ “còn tồn tại việc gì mà giải quyết được trong phạm vi trách nhiệm của mình thì tập trung xử lý giải quyết”, để “bước sang Chính phủ khóa mới được tốt nhất và bảo đảm tính liên tục”.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Chính phủ thống nhất nhận định, tháng 02 năm 2021 là tháng có Tết Nguyên đán. Trong dịp Tết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai tốt công tác chuẩn bị, phục vụ Nhân dân đón Tết và thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để phòng, chống dịch COVID-19.

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2021 nhìn chung ổn định; chỉ số giá tiêu dùng tháng 02 tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng cao; tổng kim ngạch ước đạt 95,8 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 48,6 tỷ USD, tăng 23,2%; nhập khẩu đạt 47,3 tỷ USD, tăng 25,9%. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 1,3 tỷ USD.

Tính chung 02 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được đẩy mạnh trong điều kiện tương đối thuận lợi. Công tác trồng rừng và triển khai “Tết trồng cây” đầu Xuân được tổ chức thiết thực tại nhiều địa phương. Giải ngân vốn FDI ước đạt 2,5 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ. Tình hình đăng ký doanh nghiệp có nhiều tín hiệu tích cực trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp...

Tuy nhiên, các thành viên Chính phủ cũng cho rằng, những diễn biến phức tạp, khó lường của dịch COVID-19 cùng những ảnh hưởng cộng hưởng từ biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn đang tác động tiêu cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và du lịch ở nước ta; áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng trong cả ngắn và dài hạn.

Từ phân tích, nhận định tình hình, các thành viên Chính phủ đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu quan trọng nhất hiện nay là vừa phòng chống dịch hiệu quả, bảo đảm sức khỏe, tính mạng người dân, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong Quý I và cả năm 2021.

Phát biểu kết luận phiên họp, nhắc lại đánh giá của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về năm 2020 là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, thành quả quan trọng này là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước, trong đó có sự đóng góp rất lớn của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cảm ơn các thành viên Chính phủ, lãnh đạo các cơ quan, địa phương, nhất là cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống hành chính “đã luôn nỗ lực, cố gắng, kế thừa, phát huy kết quả của nhiệm kỳ trước, cống hiến hết mình trong suốt nhiệm kỳ vừa qua với tinh thần trách nhiệm cao trên tất cả các lĩnh vực”.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: “Trong 5 năm qua, tất cả chúng ta đã đồng tâm, hiệp lực, đoàn kết, cùng với Chính phủ, các cấp, các ngành thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cho rằng tại nhiệm kỳ này, không có tư tưởng cầm chừng, ỷ lại, chờ đợi trong lúc giao thời, luôn tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ; nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân, “làm đến phút cuối cùng”. Do đó, Chính phủ khóa XIV sẽ tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thực hiện chuyển giao nhiệm vụ cho Chính phủ khóa mới theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, quy định pháp luật với tinh thần bảo đảm tính kế thừa, phát huy công khai, minh bạch cả về việc chuyển giao nhiệm vụ, công việc cũng như công tác cán bộ, bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự.

Về tình hình kinh tế - xã hội 02 tháng đầu năm 2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có những dấu hiệu đáng mừng. Chúng ta tiếp tục điều hành chủ động, quyết liệt, sáng tạo, kịp thời và đạt kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, thị trường tiền tệ, tín dụng, tỷ giá, lãi suất cơ bản ổn định. Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng cao, đạt hai con số, xuất siêu đạt 1,3 tỷ USD. Nông nghiệp được mùa, được giá. Tình hình doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu tích cực... Hình ảnh và uy tín Việt Nam trên thế giới tiếp tục được nâng lên.

Về một số nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, cần đón bắt thời cơ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ 6 tháng đầu năm cũng như cả năm 2021. Trước hết là, tập trung quán triệt, nghiên cứu, triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tiếp tục quyết liệt phòng chống dịch COVID-19 trên tinh thần “vaccine + 5K”, nếu có ổ dịch xuất hiện thì truy vết thần tốc, khoanh vùng nhanh ổ dịch. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu

ngành Y tế nhanh chóng tiêm Vaccine cho người dân theo đúng ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Chính phủ; tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” để phát triển kinh tế - xã hội gắn với kiểm soát tốt dịch bệnh. Cùng với đó, tiếp tục khắc phục, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đặc biệt các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch, vận tải, bán lẻ.

Đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 6,5 % năm 2021. Nâng cao hơn nữa hiệu quả hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy xuất khẩu, thu hút có sàng lọc nguồn vốn FDI. Thời cơ đối với Việt Nam rất lớn, xu hướng đầu tư vào Việt Nam rất rõ ràng; vì vậy, phải có môi trường tốt để thu hút dòng vốn. Bên cạnh việc phát huy vai trò của các tập đoàn kinh tế Nhà nước, cần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và đầu tư công, trong đó công tác giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng phát triển lâu dài. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Văn phòng Chính phủ sớm bố trí buổi làm việc đôn đốc kiểm tra giải ngân đầu tư công cũng như vốn ODA.

Các cơ quan chức năng cần rà soát, điều chỉnh các gói hỗ trợ hiện tại và sớm đề xuất gói hỗ trợ đợt 2 để giúp doanh nghiệp và người dân vượt khó. Phát huy thế mạnh các trụ cột, đầu tàu tăng trưởng, nhất là TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ và các tỉnh trọng điểm khác ở miền Đông Nam Bộ. Tiếp tục thúc đẩy kế hoạch trồng mới 1 tỷ cây xanh (tương đương 5 triệu ha rừng) ở các địa phương, “Các Bộ, ngành phải làm tốt việc này, nhất là các bộ có liên quan như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, phải có cơ chế để phát động ở các địa phương”.

Về công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV (dự kiến từ ngày 24/3 đến 7/4): Đây là kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa XIV, tập trung chủ yếu xem xét các báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 và công tác nhân sự, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện các báo cáo gửi Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội theo đúng thời hạn quy định. Đồng thời, phấn đấu không để nợ đọng các văn bản hướng dẫn Luật trước khi bàn giao Chính phủ nhiệm kỳ mới.

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ đã nghe và thảo luận về kết quả thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2020 giữa các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

Theo Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, đây là một chủ trương rất cần thiết, góp phần quan trọng nâng cao tỷ lệ giải ngân, sớm đưa các công trình kết cấu hạ tầng vào hoạt động. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn thiện báo cáo, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội theo quy định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CƠ QUAN HÀNH CHÍNH QUẬN, PHƯỜNG PHẢI MẠNH, LÀ NƠI LO CHO DÂN

Chiều ngày 01/3, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo các nghị định quy định chi tiết thi hành các nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.

Theo các Nghị quyết của Quốc hội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đều tổ chức chính quyền theo một cấp thành phố, tức là quận, phường không có Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân quận, phường là cơ quan hành chính.

Đối với TP. Đà Nẵng, chính quyền địa phương ở phường thuộc quận không còn là một cấp chính quyền, mà chỉ là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất như quy định đối với mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh, dự thảo Nghị định quy định biên chế công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận và do Ủy ban nhân dân quận quản lý, sử dụng.

Về chế độ, chính sách đối với công chức phường khi thuộc biên chế công chức của quận, theo Bộ Nội vụ, khi công chức cấp xã làm việc tại Ủy ban nhân dân phường được chuyển thành biên chế công chức do Ủy ban nhân dân quận quản lý và sử dụng thì chế độ, chính sách thực hiện như đối với công chức, không làm phát sinh các chế độ, chính sách mới.

Tính đến nay, TP. Hồ Chí Minh có tổng cộng 249 phường, trong đó có 198 phường loại I, 49 phường loại II và 2 phường loại III; TP. Đà Nẵng có tổng cộng 45 phường, trong đó có 37 phường loại I, 8 phường loại II. Theo các quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP thì số lượng biên chế công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường (trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường) ở TP. Hồ Chí Minh trung bình khoảng 15,45 người/phường và TP. Đà Nẵng trung bình khoảng 15,2 người/phường. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ cho rằng, việc quy định theo hướng số lượng bình quân biên chế mỗi phường là 15 người (có tính đến tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và Chính phủ) là phù hợp.

TP. Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức, với mục tiêu là xây dựng khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông thành phố nhằm phát huy những lợi thế về vị trí mang tính cửa ngõ, các hạ tầng dịch vụ sẵn có để trở thành khu vực kinh tế với mũi nhọn là ngành kinh tế tri thức, trung tâm đổi mới sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đồng thời, việc nhập 3 quận để thành lập TP. Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh sẽ giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó, các đơn vị hành chính cấp huyện, giảm số lượng các phòng chuyên môn, đồng thời giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó của các phòng chuyên môn là phù hợp với chủ trương của Đảng, góp phần tinh gọn bộ máy. Do đó,

theo Bộ Nội vụ, việc có thêm 1 phòng chuyên môn là Phòng Khoa học và Công nghệ là phù hợp với mục tiêu xây dựng khu đô thị sáng tạo và yêu cầu thực tiễn của thành phố.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã góp ý một số nội dung về việc xác định số lượng biên chế công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, về Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận, Trưởng Công an phường, về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh ...

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, cần có khuôn khổ pháp lý để tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng hoạt động sớm. Đây là vấn đề mà 2 địa phương rất mong mỏi, nhất là TP. Hồ Chí Minh vừa thành lập TP. Thủ Đức với quy mô lớn (1,1 triệu dân), chiếm khoảng 11% GDP của cả nước.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số nguyên tắc. Đó là các tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng phải đáp ứng được yêu cầu đặc thù của từng địa phương, nhưng cũng phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của bộ máy hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương theo quy định pháp luật.

“Từ việc thí điểm và áp dụng mô hình mới này, các đồng chí sẽ góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, bảo đảm sự quản lý và chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phù hợp với đổi mới việc tổ chức hoạt động của quận, phường theo hướng năng động, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng sự hài lòng người dân và doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh”, Thủ tướng Chính phủ nói. “Sự năng động, thuận lợi, linh hoạt rất quan trọng đối với thực hiện các nghị quyết này ở Đà Nẵng cũng như TP. Hồ Chí Minh khi không có Hội đồng nhân dân ở quận, phường”. Thực hiện thống nhất chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước gắn với xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng đô thị văn minh, cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức.

Cơ quan hành chính quận, phường phải mạnh, là nơi lo cho dân, kể cả giải quyết việc làm và an toàn cho người dân. “Ý rất quan trọng mà chúng ta phải nhấn mạnh là một bộ máy hướng về người dân, nhanh chóng hơn, kịp thời hơn, thuận lợi hơn cho người dân”. Nguyên tắc nào thì cũng phải nâng cao trách nhiệm trước Đảng, trước dân.

Về nội dung 2 dự thảo Nghị định, Thủ tướng Chính phủ thống nhất quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân với vai trò là người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn quận, phường. Thực hiện chế độ thủ trưởng nhưng không được lạm quyền, cho nên phải có giám sát, bàn bạc, thảo luận những vấn đề quan trọng ở phường, quận khi thấy cần thiết.

Bộ Nội vụ cần chỉnh lý các quy định về cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận, phường bảo đảm phù hợp với quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội.

Đối với TP. Thủ Đức, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất mô hình quản lý của thành phố này.

Về chế độ công chức, Thủ tướng Chính phủ thống nhất quy định công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức Ủy ban nhân dân quận.

Về vấn đề giám sát, Thủ tướng nhấn mạnh nguyên tắc, ở đâu có quyền lực thì phải có sự giám sát. Vậy khi không có Hội đồng nhân dân quận, phường thì ai giám sát, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, vai trò của Hội đồng nhân dân thành phố, của Đoàn đại biểu Quốc hội, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng, của Quận ủy rất quan trọng trong việc giám sát cấp quận, phường khi không có Hội đồng nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các ý kiến tại cuộc họp hôm nay khẩn trương hoàn thiện các dự thảo Nghị định, trình Chính phủ xem xét, ban hành để các thành phố kịp thời triển khai tổ chức bộ máy theo mô hình mới, phục vụ công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong tháng 5 tới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: HỌP VỀ CÁC DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ, KÉM HIỆU QUẢ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Chiều ngày 03/3, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành Công Thương.

Thủ tướng Chính phủ đã nghe các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị và tập đoàn, tổng công ty báo cáo, đề xuất, làm rõ các nội dung liên quan đến việc xử lý 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương.

Theo báo cáo của các Bộ, ngành, đã có 3 dự án (DAP-1 Hải Phòng, Nhiên liệu sinh học Phú Thọ và Nhiên liệu sinh học Bình Phước) ra khỏi diện theo dõi, chỉ đạo xử lý của Ban Chỉ đạo. Một số dự án đã duy trì vận hành sản xuất, có sản phẩm, giải quyết cho người lao động nhưng còn nhiều khó khăn, lỗ lũy kế lớn; một số dự án còn dở dang hoặc dừng hoạt động. Có 5 dự án tranh chấp hợp đồng EPC đã đàm phán nhiều lần nhưng không thành công. Theo ý kiến Bộ Công Thương, do việc chưa quyết toán được hợp đồng EPC nên không đủ cơ sở pháp lý để thoái vốn.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao nỗ lực của Ban Chỉ đạo “đã tổ chức nhiều phiên họp chuyên đề và có một số cuộc họp cụ thể xử lý công việc” cũng như trách nhiệm cộng tác của các ngân hàng vì các dự án có vốn vay lớn. Đến nay, đạt được một số kết quả tốt. Hiện, đã đưa 3 dự án trở lại hoạt động bình thường. Với kết quả mà Ban Chỉ đạo đã họp với các cơ quan liên quan, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương trình phương án xử lý đối với dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam trước ngày 10/3 để Thủ tướng xem xét, có ý kiến chỉ đạo trên cơ sở chặt chẽ, đúng pháp luật.

Những dự án còn lại là những dự án phức tạp, đã triển khai nhiều năm, điều chỉnh tổng mức đầu tư cao so với ban đầu, thua lỗ kéo dài, đặc biệt là liên quan đến tổng thầu EPC và yếu tố nước ngoài, liên quan đến điều tra, khởi tố khiến việc khắc phục tình trạng thua lỗ, xử

lý tồn tại rất khó trong điều kiện Bộ Chính trị, Chính phủ cho ý kiến là không được sử dụng ngân sách để cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước. Cho rằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa giải quyết dứt điểm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo, trực tiếp là Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cần tập trung chỉ đạo, đề xuất cụ thể hơn.

Các cơ quan thực hiện nghiêm các kết luận của Thủ tướng Chính phủ, của Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, trong đó có việc giao Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước xếp loại và chỉ đạo hướng xử lý cụ thể đối với các dự án còn lại, bao gồm 3 dự án của Tập đoàn Hóa chất.

Còn một số dự án thiếu cơ sở pháp lý, Thủ tướng đề nghị các bộ, ngành thảo luận, đề xuất để có biện pháp xử lý cần thiết.

Trong thời gian tới, các tập đoàn, tổng công ty tính toán cơ cấu lại các dự án theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật, trên tinh thần Thủ tướng nhấn mạnh là hạn chế thấp nhất tiêu cực đối với ngân sách Nhà nước và nền kinh tế cũng như vấn đề quan trọng nữa là bảo đảm quyền lợi cho người lao động, cho an ninh, quốc phòng, cho môi trường và ổn định xã hội. Những dự án nào không còn khả năng khắc phục thì kiên quyết thanh lý, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, thu hồi tối đa tài sản Nhà nước. Thủ tướng đề nghị Ban Chỉ đạo đưa ra danh mục dự án không thể khắc phục để xử lý cương quyết. “Các Bộ, đặc biệt là Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp càng phải xắn tay áo vào, tập trung nhiều hơn nữa”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỐI THOẠI 2045 - TIẾP TỤC MỞ ĐƯỜNG CHO ĐOÀN QUÂN TIÊN PHONG VỀ KINH TẾ

Dân cường thì nước thịnh, muốn đất nước giàu mạnh thì dân phải giàu. Đất nước không thể giàu mạnh nếu cộng đồng doanh nghiệp yếu kém.

Gần tròn 5 năm kể từ khi Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có cuộc đối thoại, tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp ngay sau khi nhậm chức và vào đúng dịp kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/2016). Khi đó, “hội nghị Diên Hồng” đối với doanh nghiệp được tổ chức tại Hội trường Thống nhất đã truyền đi thông điệp “Chính phủ mở đường cho đoàn quân tiên phong về kinh tế”. Sau đó, Chính phủ lần đầu tiên ban hành Nghị quyết về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp - Nghị quyết số 35/NQ-CP.

Trước khi khai mạc hội nghị này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trực tiếp chỉ đạo “tháo gỡ nỏ” cho vụ việc ở quán cà phê “Xin chào”. Sự việc tưởng như quá nhỏ nhưng việc người đứng đầu xử lý dứt điểm đã tạo được hiệu ứng tích cực đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp.

Vụ việc xảy ra vào mùa hè năm 2016 mà người tham gia giải quyết sự vụ này gọi là “nhỏ như cái móng tay”. Khi đó, sự việc đến tai Thủ tướng Chính phủ, ông lập tức có yêu cầu

ngừng hình sự hóa theo đúng quy định pháp luật, theo đúng chức năng của cơ quan có thẩm quyền. Lo bất cứ lúc nào chuyện nhỏ "như cái móng tay" tương tự vậy có thể xảy ra, năm nào, Thủ tướng cũng đối thoại cùng doanh nghiệp để “chúng ta phải bảo đảm rằng, tất cả ý kiến kiến nghị của doanh nghiệp đều phải được lắng nghe và giải quyết thấu đáo”.

Và cuộc đối thoại nào cũng có dấu ấn đặc biệt, quy mô năm sau lớn hơn năm trước. Gần đây nhất, năm 2020, năm được đánh giá là thành công nhất trong 5 năm qua, Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp “Cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế” được tổ chức theo cả 2 hình thức truyền hình trực tuyến và truyền hình trực tiếp. Diễn ra trong “trạng thái bình thường mới”, hội nghị này có quy mô tiếp cận lớn nhất từ trước tới nay, được truyền hình trực tuyến với 63 điểm cầu địa phương, 30 điểm cầu các Bộ, ngành, cũng như truyền hình trực tiếp trên Đài Truyền hình Việt Nam. Do đó, khoảng 800.000 doanh nghiệp trên toàn quốc, hơn 5 triệu hộ kinh doanh và nhân dân cả nước có thể theo dõi. Tại đó, Thủ tướng Chính phủ nhất mạnh quan điểm: Doanh nghiệp là lực lượng chủ chốt trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và yêu cầu các cấp chính quyền tháo gỡ nhanh nhất các kiến nghị, khó khăn để không làm lỡ thời cơ kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với cộng đồng doanh nhân, Thủ tướng Chính phủ cũng đặt ra các yêu cầu cụ thể. “Một là, không trông chờ, ỷ lại. Hai là, cần tái cơ cấu mạnh mẽ, nâng cao quản trị để phát triển bền vững. Ba là, áp dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ để nâng cao sản xuất, cạnh tranh”, Thủ tướng Chính phủ gửi gắm, đồng thời nhấn mạnh: “Doanh nghiệp cần phải có ‘3 giữ’ là giữ lao động, giữ vững và phát triển thị trường và nhất là giữ danh dự, bản lĩnh doanh nhân Việt Nam”.

Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với Doanh nghiệp năm 2019 lại diễn ra vào thời điểm cuối năm với sự tham dự của khoảng 3.000 người, kéo dài gần 5 tiếng đồng hồ và kết thúc vào 13h. Một sự đồng thuận khá rõ từ hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp. Đó là không được đẩy cái khó cho doanh nghiệp, phải chấm dứt ngay tình trạng dùng quyền lực mềm hù dọa doanh nghiệp. Tất cả là để có một lực lượng doanh nghiệp hùng hậu, làm nền tảng cho một nền kinh tế hùng cường.

Cuộc đối thoại năm 2017 cũng kéo dài đến 13h19, để lại nhiều ấn tượng đối với doanh nghiệp khi ngay tại hội trường Thủ tướng Chính phủ chia sẻ thông tin và nhận được tràng pháo tay dài: “Tôi đã yêu cầu các cơ quan xây dựng ngay 1 chỉ thị là không được thanh tra, kiểm tra 1 năm quá 1 lần, thanh tra đột xuất khi vi phạm thì không được mở rộng. Chỉ thị này đã được ký ngay lúc 13h chiều nay, mang số 20 và sẽ được công bố ngay sau đây”. Hành động thiết thực này đã gỡ cho doanh nghiệp “gánh nặng” tiếp quá nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra, nhờ đó, giúp doanh nghiệp tiết giảm nhiều thời gian, chi phí, tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều ý kiến nhất trí cho rằng, Chính phủ và các địa phương đã “gãi đúng chỗ” chứ không phải “ngứa trên đầu, gãi dưới chân”.

Tại đây, một lần nữa, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ, “bình minh đang đến đất nước ta, tôi tin tưởng các bạn, những doanh nghiệp sẽ đóng góp cho bình minh rực sáng trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu. Với tinh thần đó, tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ xây dựng một hệ sinh thái lành mạnh, mà ở đó tất cả các thành phần kinh tế đều phát triển bình đẳng, kết nối và hỗ trợ

nhau, đem lại sự thịnh vượng và phát triển kinh tế chung cho Việt Nam. Đó chính là tinh thần đồng hành mà tôi muốn nói đến ngày hôm nay”.

Đi từ việc vi mô đến vĩ mô, từ ban hành chính sách đến kiểm tra việc thực thi chính sách, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thực sự mang đến cho cộng đồng doanh nghiệp niềm tin mới vào một thời kỳ phát triển mới.

"Có công mài sắt có ngày nên kim", với quyết tâm và sự hỗ trợ ngày càng tốt hơn của Chính phủ, các doanh nghiệp sẽ thành công, làm giàu cho mình và làm giàu cho đất nước. Hạnh phúc không chỉ là kiếm được nhiều tiền, mà quan trọng hơn là sự lan tỏa của thành công cho toàn xã hội và cùng góp sức đưa nền kinh tế đi lên. Chìa khóa cho sự tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam nằm rất nhiều ở các doanh nghiệp.

Nhiều lần gặp gỡ, tọa đàm, đối thoại với doanh nghiệp, có cuộc quy mô hàng nghìn người, có cuộc quy mô hàng trăm người và ít hơn nữa, cuộc nào cũng có quá nhiều điều doanh nghiệp muốn được người đứng đầu Chính phủ lắng nghe, đồng cảm và tháo gỡ.

Và không phải chỉ gặp gỡ, đối thoại, vỗ tay xong rồi thôi. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp chính quyền luôn cố gắng giải quyết hết những vấn đề, kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp với tinh thần tạo điều kiện tối đa, giải quyết thấu đáo cho doanh nghiệp phát triển.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHẤT TRÍ BỔ SUNG MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN ĐỂ XỬ LÝ NỢ TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Sáng ngày 03/3, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng về Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và dự thảo Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Theo báo cáo của một số bộ, ngành và Ngân hàng Chính sách xã hội, về cơ bản, cơ chế xử lý nợ rủi ro được quy định trong Quyết định số 50/QĐ-TTg năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ đã giải quyết, xử lý được các rủi ro do nguyên nhân khách quan. Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, từ năm 2002 đến nay, tổng số nợ được xử lý rủi ro là 4.647 tỷ đồng cho 804.000 món vay.

Tuy nhiên, trong 10 năm triển khai Quyết định số 50/QĐ-TTg, xuất hiện một số rủi ro do nguyên nhân khách quan khác chưa được quy định trong Quyết định này, do đó cần thiết phải nghiên cứu, bổ sung.

Dự thảo bổ sung một số nguyên nhân khách quan như biến động chính trị, kinh tế - xã hội, dịch bệnh ở nước nhận lao động của Việt Nam làm ảnh hưởng đến người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài; doanh nghiệp tiếp nhận lao động bị phá sản, giải thể; doanh

nghiệp tiếp nhận lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động do người lao động không đủ sức khỏe để làm việc hoặc không đảm bảo tay nghề hoặc do các nguyên nhân khách quan khác mà không do lỗi của người lao động dẫn đến việc người đi lao động ở nước ngoài phải về nước trước hạn; khách hàng vay vốn hoặc thành viên khác trong hộ gia đình mắc bệnh hiểm nghèo; bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bổ sung các thành viên khác trong hộ gia đình bị rủi ro cũng được xem xét xử lý nợ (do theo quy định của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay tới hộ gia đình, vì vậy các thành viên trong hộ gia đình sẽ có quyền lợi và trách nhiệm như nhau)...

Theo Bộ Tài chính, các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm đủ căn cứ pháp lý khi xử lý, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm sự công bằng, minh bạch, qua đó hỗ trợ cho người vay ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất và trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đồng thời có cơ sở rõ ràng cho việc thanh tra, kiểm tra đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ý kiến các Bộ, ngành thống nhất với đề xuất của Bộ Tài chính về sửa đổi Quyết định số 50/QĐ-TTg.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn, quan trọng của Đảng, Nhà nước ta. “Đây cũng là yêu cầu phát triển bền vững, thể hiện bản chất, định hướng xã hội chủ nghĩa của chế độ ta”. Trong giai đoạn đổi mới, thành công quan trọng của đất nước, trong đó có phát triển cơ sở hạ tầng, tăng thu nhập cho người dân, nhưng quan trọng nhất là xóa đói giảm nghèo. Tỷ lệ nghèo giảm từ hơn 30% đến nay còn 2,7%, là thành công lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước.

“Giảm đói nghèo có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự vươn lên mạnh mẽ của người dân dưới sự hỗ trợ của Nhà nước, và trong đó kênh vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội đóng vai trò quan trọng để hỗ trợ người dân trong bối cảnh nhiều biến đổi, nhất là thiên tai, khí hậu”, Thủ tướng nói.

Tại cuộc họp này, Thủ tướng biểu dương lãnh đạo, cán bộ, người lao động toàn hệ thống của Ngân hàng Chính sách xã hội đã nỗ lực trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo; phối hợp chặt chẽ với 4 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) cùng tham gia.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đặc biệt lưu ý những tác động, ảnh hưởng do dịch bệnh COVID-19 đến đời sống nhân dân, đề xuất các giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, việc sửa đổi quy chế xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan ban hành theo Quyết định 50 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết. Thường trực Chính phủ thống nhất cao sự cần thiết phải sửa đổi quy chế này.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát sinh, Thường trực Chính phủ đồng ý bổ sung một số nguyên nhân khách quan dẫn đến rủi ro vay vốn, như khách hàng phải chuyển đổi sản xuất kinh doanh theo cấp có thẩm quyền, biến động chính trị xã hội, dịch bệnh, các thành viên

trong gia đình bị rủi ro, khách hàng hoặc thành viên trong gia đình bị bệnh hiểm nghèo, khách hàng mất tích, các khoản nợ theo phán quyết của tòa án nhưng không có điều kiện thi hành...

Cho rằng việc sửa đổi quy chế xử lý nợ bị rủi ro sẽ tạo điều kiện cho công cuộc xóa đói giảm nghèo và để Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động hiệu quả, đúng hướng, Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến, hoàn thiện, sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành. Thủ tướng Chính phủ lưu ý rà soát những đối tượng gặp rủi ro do COVID-19 khiến nhiều doanh nghiệp, người dân hết sức khó khăn. Bộ Tư pháp rà soát về căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng quy định pháp luật, tránh tạo kẽ hở lạm dụng chính sách.

Về dự thảo Nghị định liên quan đến quy chế tài chính đối với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, doanh nghiệp đóng góp 83.000 tỷ đồng cho ngân sách Nhà nước năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh vai trò, vị thế của ngành Dầu khí Việt Nam đối với sự phát triển của đất nước, không chỉ về kinh tế mà cả quốc phòng, an ninh. Do đó, tinh thần là tạo điều kiện thuận lợi cho ngành phát triển, nhất là phát triển khâu thượng nguồn (tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí) cùng với giải quyết tốt những vấn đề ở khâu hạ nguồn (sản phẩm phân bón, điện...) để nâng cao hiệu quả của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trước mắt và lâu dài.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dưới sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Công Thương, thời gian qua, toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã phấn đấu không mệt mỏi, đưa Tập đoàn phát triển ổn định. Nếu không có cơ chế tốt thì khó có thể phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, các cơ chế phải tuân thủ theo Luật Dầu khí và các quy định khác.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tại cuộc họp, rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện quy chế theo đúng pháp luật quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về dầu khí và chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp hiện hành, đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn, bền vững của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sớm trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong tháng 3 này, tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn phát triển tốt hơn.

Thủ tướng cũng giao Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục tháo gỡ các vấn đề bất cập còn tồn tại ở một số dự án của Tập đoàn từ trước đây.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐÁNH GIÁ CAO NỖ LỰC, THÀNH TÍCH ẤN TƯỢNG ĐẠT ĐƯỢC CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao nỗ lực, trách nhiệm và những kết quả tích cực, thành tích ấn tượng đã đạt được của Chính phủ trong nhiệm kỳ 2016 - 2021. Chính phủ đã không ngừng đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành, cải cách mạnh mẽ và quyết liệt, đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các nghị quyết

của Đảng, của Quốc hội, góp phần quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tổng Thư ký Quốc hội vừa có văn bản thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 53 (diễn ra ngày 22 và 23/02 vừa qua).

Thông báo của Tổng Thư ký Quốc hội nhấn mạnh kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo tổng kết công tác của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao nỗ lực, trách nhiệm và những kết quả tích cực, thành tích ấn tượng đã đạt được của Chính phủ trong nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trong bối cảnh cả thế giới, khu vực và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, sự đồng hành, phối hợp, giám sát chặt chẽ của Quốc hội, Chính phủ đã không ngừng đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành, cải cách mạnh mẽ và quyết liệt, đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, góp phần quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Báo cáo của Chính phủ đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, đánh giá cơ bản toàn diện, sâu sắc về các mặt công tác trong cả nhiệm kỳ của Chính phủ. Tuy nhiên, Báo cáo cần hoàn thiện thêm về bố cục để bảo đảm sự cân xứng, hợp lý hơn, nhất là giữa nội dung về kết quả đạt được với tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong từng lĩnh vực.

Bên cạnh đó, Báo cáo cũng cần đánh giá kỹ hơn một số kết quả trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kết quả thực hiện các nghị quyết về giám sát chuyên đề, chất vấn của Quốc hội; việc đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ và các cơ quan hành chính Nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử; việc khắc phục các dự án thua lỗ của ngành Công Thương, tháo gỡ những “điểm nghẽn” trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh, các dự án, công trình chậm tiến độ...; đánh giá sâu hơn về bài học kinh nghiệm trong đề xuất, xây dựng nội dung các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành để bảo đảm cơ sở pháp lý điều hành kinh tế - xã hội, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra, về tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm của các thành viên Chính phủ, công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Chính phủ với Quốc hội.

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp và ý kiến thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, đề nghị Chính phủ tiếp tục hoàn thiện Báo cáo để gửi đến Quốc hội. Giao Ủy ban Pháp luật của Quốc hội phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra chính thức để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 11.

Tại phiên họp thứ 53, thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã trình bày Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ.

Báo cáo khẳng định, quán triệt phương châm ngay từ đầu nhiệm kỳ là “Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân”, kế thừa kinh nghiệm quản lý, điều hành từ các nhiệm kỳ trước, Chính phủ đã khẩn trương ban hành các chương trình, kế hoạch,

triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020. Hằng năm, Chính phủ đều đề ra phương châm hành động, quan điểm điều hành và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Không ngừng đổi mới, cải cách mạnh mẽ, kiên định, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội đề ra.

Chính phủ luôn chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trước nhân dân và đất nước, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Chính phủ chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt trong quản lý, điều hành các lĩnh vực, vừa thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, vừa xử lý kịp thời các vấn đề đột xuất, phát sinh.

Tại phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh báo cáo làm rõ một số nội dung, nhấn mạnh Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra với kết quả tích cực. Việt Nam ở trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, năng suất lao động cải thiện rõ nét và vượt mục tiêu đề ra, tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ hơn nhân tố khoa học công nghệ, bội chi ngân sách trong phạm vi đề ra, trong nhiệm kỳ tạo hơn 8 triệu việc làm mới, thu nhập người dân được tăng lên, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định là động lực quan trọng của nền kinh tế đất nước, nhiều sản phẩm hàng hóa đã gia nhập chuỗi giá trị toàn cầu, an ninh lương thực được bảo đảm, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp xanh hữu cơ được đẩy mạnh...

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính được quan tâm và đạt kết quả ấn tượng. Điều này làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, giảm chồng chéo, bất cập và vướng mắc các quy định của pháp luật phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh khẳng định, kết quả trên có được là do sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự đồng tình và ủng hộ của người dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân cả nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 25/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 151/QĐ-BNV phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nội vụ.

Kế hoạch nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ, từng bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng

truy cập, sử dụng, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian. Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây...

Đến năm 2025, Bộ Nội vụ đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Nội vụ được xác thực điện tử. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Bộ Nội vụ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ và được kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, tổ chức đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

50% hoạt động kiểm tra của Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Hoàn thành 100% các ứng dụng/cơ sở dữ liệu/các dịch vụ dùng chung trong ngành Nội vụ; được kết nối liên thông phục vụ xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong ngành Nội vụ theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

Hoàn thành nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong ngành Nội vụ; Đảm bảo kết nối trực tiếp với các Bộ, ngành, địa phương hoặc thông qua nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia...

Đến năm 2030, Bộ Nội vụ tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 100% hồ sơ công việc của Bộ Nội vụ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

70% hoạt động kiểm tra của Bộ Nội vụ được thực hiện thông qua môi trường số, báo cáo trực tuyến và hệ thống thông tin quản lý ngành Nội vụ.

Cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu Nội vụ phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, công dân, các tổ chức và xã hội. Cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng

trên cơ sở dữ liệu Nội vụ hướng tới phục vụ người dân và tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ có tính phí...

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu trên, Bộ Nội vụ sẽ đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc xây dựng Chính phủ số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp qua đó tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ số. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lưu trữ điện tử. Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử thuộc nguồn nộp lưu.

Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và lưu trữ an toàn, tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử.

Hoàn thành xây dựng các quy định về cấu trúc cơ sở dữ liệu thành phần của Bộ, ngành Nội vụ. Các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu dùng chung để trao đổi chia sẻ thông tin điện tử. Xây dựng các cơ chế, quy chế vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo duy trì vận hành...

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ sẽ đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ số Bộ Nội vụ, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data)... phục vụ lưu trữ các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ.

Cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai thác dữ liệu... gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng Chính phủ số ngành Nội vụ.

Tăng cường khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, liên thông với các C cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan và các C cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

Đồng thời, thiết kế kiến trúc dữ liệu tổng thể của Bộ Nội vụ đảm bảo nguyên tắc mỗi loại dữ liệu chỉ do một đầu mối cung cấp. Thiết lập trung tâm dữ liệu điện tử dùng chung có thể chia sẻ, kết nối để tối ưu hóa việc khai thác và đảm bảo tính bảo mật đối với từng loại thông tin.

Tổ chức thu thập, số hóa và lập chỉ mục dữ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ thành dữ liệu điện tử. Xây dựng Cổng công bố dữ liệu mở của Bộ Nội vụ nhằm cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu Bộ Nội vụ và kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia. Triển khai kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP) và của quốc gia NGSP...

Xây dựng Chính phủ số bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân. Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số gồm: hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin để thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước.

Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ Nội vụ. Đảm bảo khả năng sao lưu dự phòng, khôi phục dữ liệu quan trọng của Bộ theo các quy định hiện hành về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...

Nguồn: moha.gov.vn

TĂNG CƯỜNG CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, thời gian qua, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự, các cơ quan Thi hành án dân sự đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao hiệu quả công việc.

Triển khai nhiều phần mềm phục vụ người dân

Thời gian qua, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự đã ban hành nhiều kế hoạch, đề án về ứng dụng công nghệ thông tin trong Hệ thống thi hành án dân sự, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ cụ thể, có lộ trình, giải pháp cho cả giai đoạn và đối với từng năm cụ thể. Hàng năm, Tổng cục đều chỉ đạo các đơn vị thuộc Tổng cục, các Cục Thi hành án dân sự rà soát, trang cấp máy tính và thiết bị tin học cho công chức, viên chức, người lao động trong Hệ thống.

Đến nay, nhiều phần mềm nội bộ đã được xây dựng và triển khai hiệu quả trong Hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự như: Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự; phần mềm Kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự và Kế toán hành chính sự nghiệp thi hành án dân sự; phần mềm Lưu trữ dùng chung; hệ thống quản lý văn bản điều hành (kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia); phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án; phối hợp xây dựng phần mềm quản lý cán bộ thi hành án dân sự ...

Về một số ứng dụng phục vụ người dân doanh nghiệp, Tổng cục đã nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử thi hành án dân sự thành Cổng thông tin điện tử thi hành án dân sự; xây dựng, triển khai Trang thông tin điện tử cho 63 Cục Thi hành án dân sự địa phương; triển khai cơ chế một cửa tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương; phần mềm Hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự Cùng với đó, các cơ quan thi hành án dân sự đã thực hiện đăng tải công khai danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành và thông tin về việc

không chấp hành án hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 trên Cổng/Trang Thông tin điện tử thi hành án dân sự theo quy định...

Có thể thấy rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự thời gian qua bước đầu đã có những chuyển biến nhất định, đạt được một số kết quả trên nhiều mặt. Tuy nhiên, công tác này còn gặp một số khó khăn do nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế; việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống thi hành án dân sự chưa được thực hiện đồng bộ; công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin ở các cơ quan thi hành án dân sự địa phương chưa được chú trọng. Việc xây dựng triển khai một số phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin mặc dù đã được thực hiện nhưng còn chậm so với yêu cầu...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Trong bối cảnh hội nhập, sự bùng nổ và tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin cần tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan thi hành án dân sự. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện, thể chế về thi hành án dân sự; hoàn thiện thể chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong thi hành án dân sự. Xây dựng Đề án/Chương trình, mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong thi hành án dân sự giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo. Hàng năm, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch, quy chế, quy trình quy định, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thi hành án dân sự.

Cùng với đó, cần xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ như: Nâng cấp, phát triển phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự; triển khai khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý cán bộ thi hành án dân sự, phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án, hệ thống quản lý văn bản điều hành, các phần mềm về tài chính kế toán trong thi hành án dân sự, phần mềm lưu trữ... Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và triển khai một số phần mềm, ứng dụng nội bộ về các lĩnh vực như giải quyết khiếu nại tố cáo, thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý kho vật chứng... Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử, gắn liền với quá trình cải cách hành chính.

Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến, đầu tư và vận hành hệ thống giao ban đến các đơn vị cấp Chi cục thi hành án dân sự đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử công vụ, tăng cường sử dụng chữ ký số...

Nâng cấp và tổ chức quản lý, vận hành tốt Cổng Thông tin điện tử và các Trang Thông tin điện tử thi hành án dân sự. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, tiến tới cấp độ 4 đối với số thủ tục; tăng cường hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự đối với người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục về thi hành án dân sự.

Ưu tiên, bố trí kinh phí đầu tư phát triển công nghệ thông tin trong Hệ thống thi hành án dân sự. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức các cơ quan thi hành án dân sự về ứng dụng công nghệ thông tin...

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BƯỚC ĐỘT PHÁ ĐỂ HỘI NHẬP

Thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính tại hệ thống cửa khẩu đất liền và cửa khẩu cảng được coi là điểm sáng trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng. Theo đó, Bộ đội Biên phòng là đơn vị duy nhất của quân đội tham gia triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia và Bộ Quốc phòng là 1 trong 9 Bộ kết nối Cơ chế một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN. Bộ đội Biên phòng cũng đã chủ động, tích cực phối hợp với Tổng cục Hải quan và các Bộ, ngành có liên quan triển khai đồng bộ, góp phần thúc đẩy hoàn thành kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN.

Là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu, cảng biển do Bộ Quốc phòng quản lý, có thể nói, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực kiểm soát xuất nhập cảnh của Bộ đội Biên phòng trên các tuyến biên giới nói chung và tại các cửa khẩu nói riêng là rất đáng ghi nhận.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, tốc độ xử lý cao, có khả năng kết nối trung tâm xử lý dữ liệu chuyên ngành cửa khẩu giữa Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng với các Bộ, ngành có liên quan đã tạo nhiều đột phá, giúp cho việc chia sẻ dữ liệu liên quan đến công tác xuất nhập cảnh luôn được đồng bộ, thống nhất.

Hiện nay, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã tập trung đầu tư, triển khai hiệu quả trung tâm quản lý xuất nhập cảnh tại 25 cửa khẩu quốc tế; 29 đường truyền dữ liệu tốc độ cao; 130 hộp thư điện tử; trang bị hơn 3.000 loại trang thiết bị, phương tiện hiện đại, đồng bộ cho các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu cảng trọng điểm.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn lực lượng, nhất là lực lượng làm nhiệm vụ công tác cửa khẩu đổi mới và cải cách triệt để về phương pháp, lề lối, tác phong công tác, nâng cao văn hóa ứng xử giao tiếp, làm việc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu. Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện kỹ năng sử dụng trang bị kỹ thuật, quy trình kiểm tra, kiểm soát, xử lý vụ việc cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ tại cửa khẩu.

Đặc biệt, tại tuyến biên giới đất liền, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã áp dụng các mô hình, cách làm hết sức sáng tạo và hiệu quả trong cải cách thủ tục hành chính tại hệ thống các cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính. Năm 2015, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã tham mưu cho Bộ Quốc phòng báo cáo Chính phủ phối hợp với Chính phủ Lào triển khai mô hình "Một

cửa, một điểm dừng" tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Việt Nam) - Đen Sa Vẳn (Lào) theo Hiệp định EMS.

Theo quy định, người và phương tiện chỉ dừng 1 địa điểm tại cửa khẩu hai bên, rút ngắn thời gian làm thủ tục từ 3 phút cho một hành khách xuống còn dưới 1 phút. Mô hình được đánh giá là bước đột phá thành công về cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và hội nhập toàn diện trong khu vực các quốc gia Tiểu vùng sông Mê Kông.

Tiếp đó, Bộ đội Biên phòng đã nghiên cứu ứng dụng Công kiểm soát xuất nhập cảnh tự động gắn với hệ thống camera giám sát tại cửa khẩu quốc tế Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn và cửa khẩu quốc tế Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hệ thống được tích hợp những công nghệ hiện đại như nhận dạng sinh trắc học bằng vân tay và hình ảnh, tự động hóa các bước trong quy trình thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh. Thời gian làm thủ tục cho một hành khách từ 30 giây giảm xuống chỉ còn 7 - 12 giây, vừa lưu trữ được dữ liệu, hình ảnh của hành khách phục vụ công tác nghiệp vụ, tạo được hình ảnh hiện đại của cửa khẩu.

Hiện, mô hình này đang được tiến hành triển khai mở rộng tại 17 đơn vị cửa khẩu trọng điểm. Tại các cửa khẩu đường bộ, Bộ đội Biên phòng đã bỏ tờ khai xuất nhập cảnh tại 24 cửa khẩu quốc tế, thời gian làm thủ tục của một khách từ 5 phút xuống còn 1 phút và đối với phương tiện giảm từ 45 phút xuống còn 5 phút.

Bên cạnh đó, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng cũng đã triển khai kiểm soát mã vạch đối với Giấy thông hành cư dân biên giới tuyến Việt Nam - Trung Quốc. Theo đó, người dân đăng ký thông tin nhân thân vào hệ thống của Bộ đội Biên phòng, hệ thống sẽ mã hóa dưới dạng mã vạch và được dán lên Giấy thông hành. Cán bộ sử dụng đầu đọc mã vạch để đọc thông tin của khách và nhập vào phần mềm kiểm soát xuất nhập cảnh, thực hiện 10 ngày kiểm chứng một lần. Nhờ đó, rút ngắn thời gian từ 1 phút xuống còn 15 - 20 giây/người, không bị sai sót khi nhập dữ liệu.

Việc thực hiện thủ tục Biên phòng điện tử là bước đột phá quan trọng trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính của Bộ đội Biên phòng. Với quy trình thực hiện đơn giản, phần mềm dễ sử dụng và các tính năng thuận tiện, Công thông tin thủ tục Biên phòng điện tử kết nối với Công thông tin một cửa Quốc gia đã góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chủ trương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Từ những đột phá trong cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin đã thu hút được khách du lịch, nhà đầu tư đến Việt Nam, được chính quyền và nhân dân các tỉnh biên giới ủng hộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, an ninh - quốc phòng của đất nước.

Đại tá Đỗ Ngọc Toàn, Cục trưởng Cục Cửa khẩu Bộ đội Biên phòng cho biết: Công tác cải cách thủ tục hành chính tại hệ thống cửa khẩu đất liền và cửa khẩu cảng là điểm sáng của Bộ đội Biên phòng. Trong đó, thủ tục Biên phòng điện tử được áp dụng tại 7 cảng biển trong cả nước. Khi áp dụng thủ tục này, người làm thủ tục cần phải gửi tờ khai 8 giờ trước khi tàu cập cảng, còn đơn vị Bộ đội Biên phòng cửa khẩu sẽ phải trả kết quả trong vòng 1 giờ sau khi nhận được khai báo.

Như vậy, trước khi tàu cập cảng, tất cả các thủ tục đã hoàn thành và sẽ tiết kiệm được từ 7 đến 10 giờ đồng hồ so với thời gian làm thủ tục trước đây. Đây là con số có ý nghĩa đối với

tàu chờ hàng bởi tiết kiệm thời gian tức là giúp chủ tàu tiết kiệm được chi phí đi lại, chi phí cầu bến neo đậu, hao mòn máy móc, phương tiện...

Thủ tục Biên phòng điện tử còn góp phần đẩy nhanh tiến độ xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, tránh ách tắc, lãng phí cho cả tàu lẫn hàng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cảng khai thác hiệu quả năng lực cảng biển phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế đất nước.

Nguồn: bienphong.com.vn

HÀ NỘI: KIỂM TRA CÔNG VỤ TUẦN ĐẦU TIÊN NGAY SAU KỲ NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021, Đoàn Kiểm tra công vụ TP. Hà Nội đã thực hiện kiểm tra công vụ đột xuất ngày trong ngày đầu, tuần đầu tiên đi làm đối với 16 cơ quan, đơn vị, trong đó 08 đơn vị cấp sở, 08 đơn vị cấp xã; khảo sát 05 địa điểm tổ chức lễ hội trên địa bàn thành phố các cơ quan, đơn vị và khảo sát một số địa điểm tổ chức lễ hội trên địa bàn thành phố. Nội dung kiểm tra bao gồm: (1) Kiểm tra công vụ đột xuất về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, trọng tâm là việc chấp hành thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công dân và tổ chức; việc thực hiện quy định về tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố. (2) Khảo sát việc sử dụng xe công, giờ làm việc đi lễ hội, kết hợp kiểm tra hoạt động tổ chức lễ hội trong thời gian phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Kết quả kiểm tra cho thấy, hầu hết cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu 2021. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính của công dân, tổ chức được duy trì ổn định; nhiều cơ quan, đơn vị có giao dịch hồ sơ hành chính với công dân, tổ chức ngay trong ngày làm việc đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cơ bản chấp hành nghiêm chỉnh thời gian làm việc theo quy định. Công tác tiếp công dân được quan tâm thực hiện.

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, 16 cơ quan, đơn vị được kiểm tra có bố trí công chức trực tiếp nhận hồ sơ; sổ ghi chép của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thể hiện có hồ sơ hành chính giao dịch ngay trong các ngày làm việc sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, đồng thời thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 như cán bộ, công chức, viên chức và công dân đều đeo khẩu trang; bố trí ngồi giãn cách; bố trí phân luồng, đo thân nhiệt tại các lối vào và đặt dung dịch sát khuẩn ở nhiều nơi tại nơi công sở. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của phần lớn cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc và có đeo thẻ. Đa số các đơn vị được kiểm tra đã bố trí phòng tiếp công dân riêng, phân công công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, niêm yết công khai thời gian tiếp công dân thường xuyên, lịch tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tại 05 địa điểm khảo sát không có hiện tượng tổ chức lễ hội tập trung đông người. Tại thời điểm khảo sát, không phát hiện trường hợp cán

bộ, công chức, viên chức đi lễ hội trong giờ hành chính; không phát hiện việc sử dụng xe công đi lễ hội.

Trong thời gian tới, Đoàn Kiểm tra công vụ thành phố tiếp tục kiểm tra việc chấp hành kỷ cương hành chính, việc giải quyết hồ sơ hành chính sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán; đồng thời thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công vụ theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: RÚT NGẮN THỜI GIAN LÀM THỦ TỤC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Sáng ngày 27/02, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị gặp gỡ và trao đổi giữa lãnh đạo chính quyền thành phố với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản năm 2021.

Tại Hội nghị, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. Hồ Chí Minh (HoREA) Lê Hoàng Châu cho biết, các doanh nghiệp đón tin vui vì Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thống nhất quy trình đầu tư xây dựng đối với dự án nhà ở thương mại gồm bốn bước với tổng thời gian 215 ngày làm việc, tương đương 11 tháng.

"Hiệp hội cảm ơn Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan đã lắng nghe và thấu hiểu, thống nhất với Hiệp hội về quy trình thủ tục đầu tư xây dựng và thời gian thực hiện từng thủ tục hành chính", ông Châu bày tỏ.

Tuy nhiên, theo ông Châu, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cần chỉ đạo các sở, ngành liên quan xem xét, sớm giải quyết các dự án đã tạm nộp tiền sử dụng đất. Trường hợp việc chậm nộp tiền sử dụng đất có nguyên nhân chủ quan từ tổ chức kinh tế thì tổ chức kinh tế phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế phù hợp với từng thời kỳ. Trường hợp việc chậm nộp tiền sử dụng đất không có nguyên nhân chủ quan từ tổ chức kinh tế thì tổ chức kinh tế không phải nộp số tiền tương đương tiền chậm nộp tiền sử dụng đất.

Bên cạnh đó, các sở, ngành khẩn trương xem xét, kết luận các trường hợp dự án có điều chỉnh quy hoạch xây dựng, có (hay không có) phát sinh nghĩa vụ tài chính (bổ sung) và phải sớm giải quyết các vướng mắc cụ thể của từng dự án và phải kịp thời trả lời cho các chủ đầu tư, không để tình trạng tiếp tục "treo" các dự án, gây bức xúc cho các chủ đầu tư và người mua nhà.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho rằng doanh nghiệp đang đối mặt với nhiều khó khăn. Khó khăn đến từ TP cũng có mà từ Trung ương cũng có. TP. Hồ Chí Minh đã có những chỉ đạo yêu cầu các sở ngành phải chia sẻ khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ vướng mắc. Doanh nghiệp khi triển khai dự án thì phải vay vốn rất nhiều, đình lại một ngày thì doanh nghiệp phải trả lãi suất nên bị thiệt hại rất lớn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết bất động sản là một trong 9 ngành dịch vụ quan trọng của thành phố. Nếu không giải quyết kịp thời những khó khăn của doanh nghiệp thì sẽ tác động đến thị trường và ảnh hưởng đến sự phát triển của thành phố. Do vậy, các sở ngành cần phải chia sẻ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để sớm triển khai dự án kịp thời, nhanh chóng.

Ông Phong nhấn mạnh, TP. Hồ Chí Minh đã nỗ lực cải cách hành chính để xây dựng bộ máy ngày càng tốt hơn phục vụ doanh nghiệp và người dân tốt hơn. Bên cạnh đó, thành phố quyết tâm cải thiện tốt môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Nguồn: baodansinh.vn

CẦN THƠ: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC PHÁT HUY TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, GƯƠNG MẪU

Đó là một trong những chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về việc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và đề nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Cần Thơ quán triệt nghiêm túc và kiên định thực hiện “mục tiêu kép”, tuyệt đối không chủ quan với dịch bệnh; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực, địa bàn, tạo khí thế phấn khởi ngay từ năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ.

Bên cạnh đó, bắt buộc đeo khẩu trang nơi công cộng, xử lý nghiêm đối với các trường hợp không tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch tại cơ quan, đơn vị và trong phạm vi quản lý. Tăng cường hợp tác trực tuyến và gửi nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công thành phố Cần Thơ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tổ chức triển khai đạt mục tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021.

Cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, khẩn trương tập trung xử lý công việc, nhất là những công việc tồn đọng do nghỉ Tết.

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp phải luôn sát cánh, đồng hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Giám đốc Sở Y tế chủ động theo dõi, bám sát tình hình, chuẩn bị các kịch bản, tình huống, giải pháp để ứng phó hiệu quả với

diễn biến dịch bệnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh rà soát, siết chặt việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn, đặc biệt tại các cơ sở y tế, trường học, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, các khu vực thường xuyên có hoạt động tập trung đông người.

Trường hợp phát hiện ca mắc bệnh phải tập trung khoanh vùng nhanh nhất, truy vết thần tốc, xác định các ca nghi nhiễm, xét nghiệm trên diện rộng; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo thành phố quyết định tổ chức giãn cách xã hội khi phát hiện ca nhiễm mới với phạm vi phù hợp; dập triệt để các ổ dịch trong thời gian nhanh nhất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 tại sân bay - bến xe - bến cảng - bến khách ngang sông...

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước và sau khi học sinh, sinh viên, học viên trở lại trường.

Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ sở sản xuất, nhà máy, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... Thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển thị trường nội địa, kích cầu tiêu dùng hợp lý; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường, thúc đẩy xuất khẩu...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện tốt công tác tuyên quân gắn với bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và các Đoàn thể huy động đoàn viên, hội viên chung sức cùng với chính quyền các cấp phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

SƠN LA: TỈNH ỦY BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đánh giá: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Với tinh thần đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, sự chung sức, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đạt được những kết quả

quan trọng, toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực, với nhiều đột phá và ấn tượng như: kinh tế được duy trì mức tăng trưởng hợp lý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu; Văn hóa, xã hội có bước phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đạt được những kết quả tích cực; Quốc phòng, an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên; cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai áp dụng; tổ chức bộ máy hành chính được kiện toàn; cơ chế khoán biên chế và cơ chế quản lý tài chính từng bước đổi mới góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, từng bước tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách; thực hiện công tác tuyển dụng công chức theo quy định của Chính phủ, đội ngũ công chức, viên chức được tuyển dụng có trình độ, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Sáu nội dung cơ bản của cải cách hành chính đã được triển khai đầy đủ, toàn diện, trong quá trình triển khai tỉnh luôn chú trọng yếu tố có tính đột phá. Đến năm 2020, tỉnh Sơn La đã cơ bản đạt mục tiêu: là tỉnh phát triển khá trong các tỉnh trung du, miền núi phía bắc.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là một trong 3 khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ngày 21/01/2021, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, Tỉnh ủy xác định mục tiêu chung là “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân”; đồng thời, xác định 6 mục tiêu cụ thể; 8 nhiệm vụ trọng tâm, 9 giải pháp để triển khai thực hiện.

Các chỉ tiêu duy trì và phấn đấu đến năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm khá của cả nước (trong топ 20 tỉnh, thành phố); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt từ 90% trở lên; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) đạt điểm trung bình cao của cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm trung bình của cả nước; Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) trong các cơ quan nhà nước đạt chỉ số 0,4 trở lên (hiện nay 0,26); Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) nằm trong nhóm B của cả nước (trong топ 30 tỉnh, thành phố).

Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phê duyệt; các đồng chí tỉnh ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Bích Thủy, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

THÁI NGUYÊN: ĐẨY MẠNH TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Những năm qua, tỉnh Thái Nguyên dành nhiều nguồn lực đầu tư, thúc đẩy lĩnh vực khoa học và công nghệ phát triển nhằm hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du, miền núi phía bắc và đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Để đạt mục tiêu, ngày 31/12/2020, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành nghị quyết về chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, với quyết tâm đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của Nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, ngày 31/12 hằng năm đã được chọn là Ngày chuyển đổi số của tỉnh, để tổ chức đánh giá kết quả đạt được trong năm và là dịp để người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nêu các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn nền kinh tế của tỉnh. Hiện nay, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa đã được Thái Nguyên triển khai đến tất cả các cơ quan nhà nước, từ cấp xã đến cấp tỉnh. Thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 80%; cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4 được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 50%...

Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích và chủ động, tích cực thực hiện. Đồng thời, tập trung đầu tư hạ tầng viễn thông số, ưu tiên các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, du lịch, các dịch vụ công. Trong năm 2021, tỉnh Thái Nguyên sẽ thí điểm chuyển đổi số ở bốn xã miền núi đặc biệt khó khăn, gồm: xã Phúc Thuận (thị xã Phổ Yên), xã La Bằng (huyện Đại Từ), xã Bình Thành (huyện Định Hóa), xã Sảng Mộc (huyện Võ Nhai). Trong đó, tỉnh ưu tiên thực hiện ở lĩnh vực giáo dục trực tuyến để học sinh vùng sâu, vùng xa tiếp cận được bài giảng chất lượng cao; ưu tiên hệ thống khám, chữa bệnh từ xa cho người dân vùng sâu, vùng xa; mở các sàn giao dịch thương mại điện tử để người dân bán được các sản phẩm nông nghiệp...

Nguồn: nhandan.com.vn

CAO BẰNG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2019

Ngày 24/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ký ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2019 của các sở, cơ quan ngang sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Theo quy định tại Bộ Chỉ số đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn được phân loại theo 4 mức độ: loại Tốt đối với các đơn vị đạt Chỉ số từ 90% trở lên; loại Khá đối với các đơn vị đạt Chỉ số từ 70% đến dưới 90%; loại Trung bình đối với các đơn vị đạt Chỉ số từ 50% đến dưới 70% và loại Kém đối với các đơn vị có Chỉ số dưới 50%.

Theo kết quả được công bố tại Quyết định số 175/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, năm 2019 tỉnh Cao Bằng có 5/33 đơn vị cấp sở, cấp huyện (đạt tỷ lệ 15,2%) có Chỉ số CCHC xếp loại Tốt, bao gồm các sở: Tư pháp, Công Thương, Nội vụ, huyện Trà Lĩnh và thành phố Cao Bằng; 24/33 đơn vị (đạt tỷ lệ 72,7%) xếp loại Khá, bao gồm: 14 sở, ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thanh tra tỉnh, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ và 10 huyện: Thông Nông, Hòa An, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hạ Lang, Trùng Khánh, Phục Hòa, Quảng Uyên, Thạch An; còn có 04/33 đơn vị (tỷ lệ 12,1%) xếp loại Trung bình, bao gồm các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ và huyện Hà Quảng.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã phản ánh một cách khách quan, thực chất việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Theo đó, trong năm 2019 các lĩnh vực cải cách hành chính tại nhiều cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến tích cực so với năm 2018 và những năm trước đây, như: công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được lãnh đạo các đơn vị quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn; tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác rà soát, chuẩn hóa, công bố, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo đúng quy định; việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh thực hiện; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính được triển khai đồng bộ ở cả 3 cấp; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện ngày càng có hiệu quả.

Việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình triển khai, Sở Nội vụ và các cơ quan tham mưu phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm; đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, đồng thời tích cực phối hợp, giải đáp những vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Công tác rà soát của Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng Thẩm định của tỉnh được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, phát huy được sự tham gia của các sở, ngành trong việc đề xuất ý kiến, tham mưu để Hội đồng Thẩm định quyết định điểm đánh giá đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần, đảm bảo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được đánh giá một cách chính xác, khách quan và công bằng.

Dương Kiều, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng

NAM ĐỊNH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, các cấp, ngành của tỉnh Nam Định tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh đã sửa đổi 719 thủ tục hành chính, bãi bỏ 2.036 thủ tục hành chính; các cơ quan hành chính triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Tất cả đơn vị hành chính cấp huyện, xã cũng đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công tác cải cách thủ tục hành chính còn đi sâu vào việc đẩy mạnh liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giữa các ngành, các cấp; tăng số lượng thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4... Bên cạnh đó, tỉnh Nam Định tích cực thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập...

Tỉnh Nam Định phấn đấu đến năm 2025, công tác cải cách hành chính thuộc nhóm khá của cả nước. Để đạt mục tiêu, tỉnh tập trung thực hiện các giải pháp: Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực. Tiếp tục sắp xếp lại cơ quan hành chính các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; trọng tâm là cơ cấu lại tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sửa đổi đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính phù hợp quy định mới của Chính phủ; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang hoạt động theo cơ chế tự chủ. Tiếp tục cải cách công vụ, cải cách thủ tục hành chính; cải cách tài chính công. Hiện đại hóa nền hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai

thực hiện công tác cải cách hành chính. Cùng với đó, phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác này.

Nguồn: ttxvn

QUẢNG NGÃI: TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau 4 năm triển khai thực hiện Đề án Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, giai đoạn 2016 - 2020, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã phát huy trách nhiệm của mình trong việc kiểm soát, góp phần đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính...

Thực hiện Đề án Cải cách hành chính, hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành kế hoạch và giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, địa phương mình. Trong đó, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch rà soát cụ thể, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương, gắn với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với khung thời gian quy định chung của Trung ương...

Qua rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 12 quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết từ 30 - 60% so với quy định đối với 245 thủ tục hành chính trong 27 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 7 Sở là: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội; thống nhất rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số thủ tục thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Công an như thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự từ 5 ngày xuống còn 3 ngày làm việc; thủ tục cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự từ 4 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc...

Từ năm 2017 đến nay, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã công bố 1.544 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của các sở, ban ngành; 295 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và 120 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân cấp xã. Hiện, 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 16/16 sở được đưa vào thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Có 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được đưa vào thực hiện tại bộ phận "một cửa" của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Tất cả các thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đều được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công - Hệ

thông thông tin một cửa điện tử tỉnh và trên Cổng thông tin thành phần của các sở, ban, ngành, địa phương...

Qua đó, việc giải quyết thủ tục hành chính từ tỉnh đến xã đúng thời gian quy định, đạt trên 95%. Đặc biệt, việc thành lập, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã trở thành đầu mối chuyên nghiệp, hiện đại để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hầu hết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 16 sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, với gần 1.500 thủ tục hành chính. Việc này được người dân, doanh nghiệp hài lòng, đánh giá cao chất lượng phục vụ và tỷ lệ hài lòng, rất hài lòng trên 99%...

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế, nhất là ở một số huyện, xã chưa đưa đầy đủ các thủ tục hành chính vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thông qua bộ phận "một cửa"; còn để xảy ra việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết một số thủ tục tại phòng làm việc riêng. Việc tổ chức và hoạt động của bộ phận "một cửa" ở một số địa phương còn hình thức, không đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân.

Một số cơ quan có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn còn cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn có biểu hiện quan liêu, thờ ơ khi thụ lý giải quyết hồ sơ cho người dân. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp, chưa đạt 30% so với tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Việc vi phạm thời gian giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn phổ biến, nhất là lĩnh vực đất đai...

Nguồn: baoquangngai.vn

KHÁNH HÒA: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Những năm qua, việc đầu tư kịp thời các ứng dụng công nghệ thông tin đã hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước, chuyên ngành, nhất là phục vụ công tác cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Kết quả khả quan

Từ tháng 9/2020, Sở Văn hóa và Thể thao đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 21 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, kinh doanh văn hóa, thể dục thể thao... Theo Chánh Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao Nguyễn Thanh Phong, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 sẽ giúp cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao có thể nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến và thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

Đến nay, đã có 100% cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cấp xã triển khai phần mềm một cửa điện tử để phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai đồng bộ đến toàn bộ cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến xã. Tỷ lệ văn bản đi - đến được chuyển trên môi trường mạng đạt 98%. Tất cả các cổng - trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước

thuộc tỉnh đều đáp ứng quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến. Có 100% sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương tham gia sử dụng phần mềm quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Hoạt động tổ chức đấu thầu qua mạng trung bình đạt 35,8%.

Bên cạnh những kết quả khả quan, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước vẫn còn bất cập. Hầu hết các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chỉ kết nối trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương và chủ yếu là kết nối trực tiếp. “Một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin. Việc tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của địa phương còn chậm triển khai...”, ông Phạm Duy Lộc - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá.

Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đặt mục tiêu hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Để đạt được điều đó, tỉnh sẽ mở rộng các hệ thống nền tảng dùng chung của tỉnh với 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được chia sẻ, kết nối trong toàn tỉnh; 100% cơ sở dữ liệu về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương được thường xuyên cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng. Việc xử lý hồ sơ trên môi trường mạng ở cấp xã đạt 60%, cấp huyện đạt 80%, cấp tỉnh đạt 90%; các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của tỉnh được chia sẻ, kết nối 100% với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Bên cạnh đó, thúc đẩy để gia tăng tỷ lệ đấu thầu qua mạng; phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử...

Theo ông Phạm Duy Lộc, để đạt được những mục tiêu trên cần hoàn thiện hệ thống pháp lý của tỉnh về công nghệ thông tin; thực hiện việc bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình. Bên cạnh đó, xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

TIỀN GIANG: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Trần Văn Dũng đã ký ban hành “Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” số 39/KH-UBND.

Theo đó, thông qua kiểm tra giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nắm được tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Giúp cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị biết được những mặt làm được, chưa được trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị để có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm thực hiện tốt hơn thời gian tới.

Với yêu cầu đề ra là việc kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, đánh giá đúng kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị... Kết quả kiểm tra phản ánh được những mặt làm tốt, hoàn thành, những việc chưa được trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và có giải pháp khắc phục.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tạo điều kiện thuận lợi cho tổ kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo nội dung và thời gian đề ra trong kế hoạch... Và Tổ trưởng Tổ kiểm tra là lãnh đạo Sở Nội vụ, Tổ phó là Trưởng phòng Cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ,... cùng các thành viên đến từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ..

Nguồn: sao.baophapluat.vn

BẾN TRE: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, tỉnh Bến Tre đã tích cực cải cách thủ tục hành chính, tạo sự chuyển biến rõ nét nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bến Tre xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nâng cao chất lượng phục vụ

Vừa đến giờ làm việc buổi sáng, ông Phạm Văn Lực, sinh năm 1942 (ngụ xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc) đã đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Tây để làm thủ tục đổi thẻ bảo hiểm y tế. Tại đây, ông được cán bộ hướng dẫn đổi thẻ, chỉ dẫn nơi khám bệnh. Chỉ hơn năm phút sau, ông đã làm xong thủ tục đổi thẻ. Ông Lực cho biết: “Tôi đến bộ phận một cửa này thường xuyên để làm giấy tờ, lãnh lương hưu, làm thẻ bảo hiểm... được cán bộ hướng dẫn tận tình, làm thủ tục rất nhanh, gọn nên rất hài lòng”. Năm 2020, 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã Tân Phú Tây được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Tổng số thủ tục hành

chính được niêm yết là 111 thủ tục gồm 11 lĩnh vực. Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Tây cũng rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Kết quả, trong năm đã giải quyết T thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 12.664 hồ sơ, còn ba hồ sơ đang giải quyết. Bí thư Đảng ủy xã Tân Phú Tây Lê Văn Khớp cho rằng, công tác cải cách hành chính luôn được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và triển khai tốt, xem công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Từ tháng 5/2020, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre được dời về Tòa nhà làm việc các sở, ngành tỉnh Bến Tre (phường Phú Tân, TP. Bến Tre) nên rất thuận tiện để người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Bà Lê Thị Ngọc Lan, ngụ phường Phú Tân, TP. Bến Tre đang làm thủ tục tại đây cho biết: “Tôi đến đây nhiều lần để giải quyết các thủ tục của công ty như: đăng ký kinh doanh, thay đổi địa chỉ công ty, thay đổi vốn... tại bộ phận Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nơi đây được cán bộ phụ trách hướng dẫn tận tình, giải quyết nhanh chóng. Trước đó cán bộ đã trao đổi, hướng dẫn qua email, điện thoại cho nên đến đây là giải quyết công đoạn cuối cùng”.

Năm 2020, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre đã tiếp nhận 80.477 hồ sơ, bình quân mỗi ngày tiếp nhận khoảng 460 lượt người đến làm thủ tục. Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp gồm 16 đơn vị là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và hai đơn vị ngành dọc là Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh. Thời gian tới, trung tâm sẽ phối hợp các sở, ngành để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre Lê Hùng Cường cho biết: “Trung tâm chuyển về hoạt động tại trụ sở mới với cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị được đầu tư mới hiện đại, dần tạo tính chuyên nghiệp cho công chức một cửa các sở, ngành. Từ đó, tạo niềm tin của người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan. Đơn vị sẽ phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động và phục vụ tốt nhu cầu của người dân khi đến làm thủ tục hành chính”.

Chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính

Thời gian gần đây, hầu hết các đơn vị từ cấp xã, huyện, tỉnh đã tập trung đầu tư chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính. Hiện, Ủy ban nhân dân phường An Hội (TP. Bến Tre) đã trang bị 31 máy tính kết nối mạng nội bộ. Tỷ lệ văn bản phát hành liên thông qua hệ thống quản lý điều hành văn bản VNPT-Ioffice và tỷ lệ hồ sơ xử lý thủ tục hành chính nhập vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100%. Bí thư Đảng ủy phường An Hội Phạm Văn Trung cho biết: “Được sự quan tâm của Đảng ủy phường cùng sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc phường An Hội và các đoàn thể, việc thực hiện nhiệm vụ của các ngành Ủy ban nhân dân ngày càng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong đó quan trọng nhất là bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được củng cố, sắp xếp cán bộ trực tại nơi tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết kịp thời và đúng quy trình các nhu cầu của công dân trên tất cả các lĩnh vực”.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh đã công bố, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đúng theo các quy định hiện hành. Đến nay, tất cả các thủ tục hành chính đều được

cung cấp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thông tin điện tử thành phần của sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hiện, hệ thống đã được 17 đơn vị cấp tỉnh; chín huyện, thành phố và 157 xã, phường, thị trấn thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Số cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử cấp tỉnh và cấp huyện đạt tỷ lệ: 100%; cấp xã tỷ lệ: 96,6%. Ngoài ra, để phục vụ nhu cầu công việc cũng như bảo đảm an toàn thông tin, tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông cấp thêm tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể, công an, quân sự. Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre Nguyễn Thị Ngọc Thi cho biết: “Công tác hiện đại hóa nền hành chính tỉnh Bến Tre đã được đầu tư về nhân lực, vật lực; nhiều chỉ tiêu cao hơn so với năm 2019 như: tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ sử dụng mail công vụ; tỷ lệ văn bản điện tử, ... Đặc biệt, tỉnh đã ban hành kế hoạch, thành lập Tổ công tác xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 năm 2020 của các cơ quan nhà nước tỉnh Bến Tre. Công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện tốt, đã tham mưu đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ; thực hiện có kết quả các kế hoạch đã đề ra”.

Năm 2020, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo Nghị quyết, Bến Tre thực hiện chuyển đổi số với ba trụ cột chính gồm: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Hiện, Bến Tre đã cung cấp 100% thủ tục hành chính phù hợp lên thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Theo số liệu thống kê, tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trên cổng dịch vụ công của tỉnh năm 2020 là 78.496 hồ sơ.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Phan Văn Mãi cho rằng: Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm và quyết liệt chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số. Đây chính là yếu tố tiên quyết, quan trọng bảo đảm chương trình được triển khai thông suốt, đạt kết quả. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ nhận thức, cách làm. Trước đây, chúng ta thường đặt mục tiêu mỗi năm hoàn thành một ít và làm rời rạc, phân tán thì nay làm tập trung, đồng bộ và nhanh. Nhờ vậy, chỉ trong ba tháng, toàn bộ dịch vụ công của tỉnh đã chuyển lên mức độ 4. Nhìn chung, công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh Bến Tre đã đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả hơn nữa, sự tương tác, sử dụng trực tiếp của người dân, doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng. Đây cũng là một trong những hạn chế của tỉnh Bến Tre, do người dân chưa có thói quen thực hiện thủ tục hành chính qua mạng. Để khắc phục vấn đề này, tỉnh Bến Tre đã xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng là tuyên truyền, hướng dẫn và bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Vừa qua, tỉnh Bến Tre đã thành lập các đội thanh niên tình nguyện tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, bộ phận một cửa của huyện, xã để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Đồng thời, tỉnh đang có kế hoạch triển khai tập huấn cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông về dịch vụ công trực tuyến để các em hướng dẫn gia đình thực hiện khi có yêu cầu.

Nguồn: nhandan.com.vn

BỐI CẢNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU MỚI BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Lý luận về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng là một bộ phận cực kỳ quan trọng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo lý luận này vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ điều kiện và năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua. Hiện nay, bối cảnh thực tiễn đang đặt ra yêu cầu mới đối với việc bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng.

Lý luận về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng Cộng sản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin xây dựng có nội dung phong phú với các nội dung cốt lõi, như(1): (i) phân tích và chỉ rõ việc giai cấp vô sản phải thành lập được chính đảng độc lập của mình; (ii) phân tích và chỉ rõ Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản cũng như tính chất và tôn chỉ của Đảng; (iii) nền tảng tư tưởng cũng như xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận; (iv) cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng cũng như việc Đảng phải đề ra được cương lĩnh và đường lối khoa học; (v) nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; (vi) xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên của Đảng; (vii) xây dựng tổ chức cơ sở đảng; (viii) xây dựng tác phong của Đảng; (ix) xây dựng thể chế của Đảng; (x) xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng.

Đến nay, những nội dung của lý luận Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng vẫn giữ nguyên giá trị khoa học của nó, vẫn là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, thực tiễn đang đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác xây dựng Đảng thì lý luận về Đảng và xây dựng Đảng cũng cần được bổ sung, phát triển. Có thể đề cập đến bối cảnh quốc tế, trong nước và những yêu cầu mới đối với việc bổ sung, phát triển học thuyết Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng như sau:

1. Toàn cầu hóa với vấn đề nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng hiện nay

Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những dự báo đúng đắn về xu thế biến đổi của quốc tế hóa và toàn cầu hóa. Tuy nhiên, C.Mác, Ph.Ăngghen và ngay cả V.I.Lênin chưa nêu những chỉ dẫn đầy đủ về vấn đề xây dựng năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ngày nay, những dự báo của C.Mác và Ph.Ăngghen về mức độ cao của quốc tế hóa trước hết là toàn cầu hóa (globalization) đã trở thành hiện thực. Từ thập niên 80 thế kỷ XX đến nay, tiến trình toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa kinh tế đã và đang diễn ra mạnh mẽ. Toàn cầu hóa vừa tạo ra thời cơ, vừa đặt ra không ít thách thức cho mỗi quốc gia, dân tộc trong phát triển. Đúng như John Cotter đã khẳng định: “Toàn cầu hóa làm cho sự thay đổi càng trở nên nhanh hơn, vừa tạo ra rất nhiều cơ hội, đồng thời cũng tạo ra nhiều thách thức và rủi ro”(2). Toàn cầu hóa kinh tế không chỉ là sự hợp tác giữa các quốc gia, mà còn là quá trình cạnh tranh giữa các quốc gia. Để giành ưu thế trong cạnh tranh,

đòi hỏi mỗi quốc gia cần phải nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Toàn cầu hóa thúc đẩy sự giao lưu, chia sẻ thông tin, làm cho đời sống xã hội thể hiện xu thế nhất thể hóa, đa dạng hóa và phụ thuộc lẫn nhau. Toàn cầu hóa không chỉ tác động mạnh mẽ đến chính trị và hệ thống xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc, mà còn tác động sâu sắc đến hệ thống giá trị và ý thức hệ vốn có của mỗi quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa rất dễ dẫn đến nguy cơ các công ty xuyên quốc gia chi phối hệ thống chính sách quốc gia dân tộc. Vì vậy, xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền như thế nào để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, nhất là xây dựng được một hệ thống quản trị quốc gia hiệu quả, có năng lực cạnh tranh tốt; giữ vững vai trò nền tảng tinh thần của ý thức hệ Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu mới đang đặt ra hiện nay đối với lý luận xây dựng Đảng và công tác xây dựng Đảng hiện nay.

2. Sự phát triển của xã hội thông tin và “thời đại dữ liệu lớn” với vấn đề nâng cao khả năng thích ứng và tăng cường nguồn lực cầm quyền của Đảng hiện nay

C.Mác, Ph.Ăngghen và cả V.I.Lênin chưa tiên liệu một cách đầy đủ về sự phát triển của xã hội loài người theo hướng “thông tin hóa” như ngày hôm nay, cũng như chưa có những chỉ dẫn cụ thể về xây dựng Đảng Cộng sản trong bối cảnh sự phát triển của xã hội thông tin, mà mức độ cao của nó là “thời đại dữ liệu lớn” như hiện nay. Lịch sử phát triển của xã hội loài người cho thấy, sự phát triển của khoa học công nghệ là động lực chủ yếu thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ngày nay, dưới sự tác động trực tiếp của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ thông tin đã phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy xã hội loài người bước vào một kỷ nguyên, còn gọi là “xã hội thông tin”, mà mức độ cao hơn của nó là “thời đại dữ liệu lớn”. Xã hội thông tin và “thời đại dữ liệu lớn” ảnh hưởng và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội từ chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, xóa nhòa khoảng cách về không gian, thời gian, mở rộng phạm vi giao lưu, tương tác của con người. “Thời đại dữ liệu lớn” là mức độ phát triển cao của xã hội thông tin. “Dữ liệu lớn” vừa có thuộc tính kỹ thuật, vừa có thuộc tính xã hội. Về thuộc tính kỹ thuật, “dữ liệu lớn” có nghĩa là dung lượng thông tin lớn, được tạo ra và đòi hỏi xử lý với tốc độ rất nhanh. Xã hội thông tin và “thời đại dữ liệu lớn” làm cho môi trường lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trở nên phức tạp hơn, vừa tạo ra thời cơ, vừa tạo ra không ít thách thức cho tổ chức và hoạt động của Đảng, thể hiện trên các mặt chủ yếu như: (i) ứng dụng công nghệ thông tin như thế nào để xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng trở nên tinh gọn hơn; (ii) ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức và hoạt động của Đảng như thế nào để tăng cường thực hiện “dân chủ điện tử”, “dân chủ từ xa” cũng như dân chủ hóa hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, nhất là trong chia sẻ thông tin, tiếp nhận thông tin trong nội bộ Đảng cũng như chia sẻ thông tin, tiếp nhận thông tin, ý kiến từ phía xã hội cho hoạt động hoạch định chính sách của Đảng; (iii) làm thế nào để giữ vững và mở rộng trận địa ý thức hệ, tư tưởng của Đảng trong bối cảnh toàn cầu hóa truyền thông đại chúng và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội hiện nay; (iv) làm thế nào để xây dựng hình ảnh của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bối cảnh xã hội thông tin phát triển mạnh mẽ; (v) làm thế nào để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động để nâng cao năng lực đáp ứng (hay tăng cường tính đáp ứng) của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ trước yêu cầu, nhu cầu và nguyện vọng của Nhân dân.

3. Kinh tế tri thức và một “thời đại thay đổi” với vấn đề nâng cao năng lực học tập, đổi mới và sáng tạo của Đảng và đảng viên hiện nay

Học thuyết Mác-Lênin luôn nhấn mạnh việc đảm bảo tính tiên tiến, đi cùng và bắt kịp với thời đại của Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, so với thời đại của các ông, bối cảnh lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản ngày nay xuất hiện nhiều cái mới, chẳng hạn “kinh tế tri thức” và “thời đại thay đổi không ngừng” dưới sự tác động của toàn cầu hóa, dân chủ hóa, thông tin hóa và dân chủ hóa. Kinh tế tri thức là một khái niệm được OECD nêu lên trong báo cáo của mình vào năm 1996. Kinh tế tri thức được hiểu là “kinh tế lấy tri thức làm cơ sở”, đồng thời dựa vào tri thức để tiến hành sản xuất và phân phối. Trong tác phẩm “Xã hội hậu chủ nghĩa tư bản”, Peter F. Drucker cho rằng: “chúng ta đang bước vào một xã hội tri thức, xã hội tri thức là một xã hội lấy tri thức làm cốt lõi, nguồn lực trí tuệ đã trở thành nguồn lực quan trọng nhất của tổ chức, người có tri thức trở thành bộ phận chủ lưu trong xã hội”(3). Kinh tế tri thức không chỉ làm cho tri thức trở thành yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh và sức cạnh tranh của tổ chức, mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường hoạt động của tổ chức, nhất là sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề và cơ cấu giai tầng xã hội theo hướng lao động có tri thức ngày càng tăng lên. Đối với Đảng Cộng sản cầm quyền cũng như các tổ chức khác, kinh tế tri thức đặt ra những yêu cầu mới về mục tiêu chiến lược, chức năng, hình thức tổ chức và phương thức lãnh đạo, trong đó, nổi bật là hai vấn đề: (i) đổi mới quản lý tri thức trong nội bộ tổ chức Đảng như thế nào để nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng; (ii) đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng như thế nào để phát huy trí tuệ của xã hội vào hoạch định cương lĩnh, đường lối của Đảng cũng như thúc đẩy năng lực phát triển tri thức của toàn xã hội. Có thể nói, phát triển lý luận xây dựng Đảng theo hướng phát huy tốt dân chủ trong Đảng, xây dựng tổ chức Đảng theo mô hình tổ chức Đảng học tập(4) là những vấn đề không thể không quan tâm hiện nay.

Cùng với kinh tế tri thức là một “thời đại thay đổi nhanh chóng” dưới sự tác động đan xen của nhiều nhân tố như thông tin hóa, toàn cầu hóa và dân chủ hóa. Xu thế và đặc trưng của sự thay đổi trong “thời đại thay đổi” chính là sự thay đổi về thể chế, thiết chế cũng như nhấn mạnh sự thay đổi, đổi mới liên tục và không ngừng(5). “Thời đại thay đổi” đặt ra yêu cầu cao hơn đối với lãnh đạo và quản lý sự thay đổi. Đối với Đảng Cộng sản cầm quyền, “thời đại thay đổi” đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chức năng “lãnh đạo sự thay đổi” của Đảng, đặt ra yêu cầu xây dựng Đảng cầm quyền theo mô hình Đảng cầm quyền đổi mới (đổi mới về tư duy, lý luận, đổi mới phương thức cầm quyền, đổi mới mô thức hành vi, đổi mới thể chế, đổi mới tác phong và lề lối làm việc...). Vì lẽ đó, làm thế nào để tăng cường năng lực đổi mới của Đảng, làm thế nào để xây dựng tổ chức Đảng theo mô hình tổ chức Đảng đổi mới, lấy đổi mới của tổ chức Đảng thúc đẩy đổi mới của hệ thống chính trị và đổi mới xã hội, làm thế nào để tăng cường năng lực lãnh đạo sự thay đổi của Đảng là những vấn đề đặt ra trong việc bổ sung, phát triển học thuyết Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng hiện nay.

4. Dân chủ hóa chính trị trên thế giới với vấn đề dân chủ hóa Đảng và Đảng lãnh đạo tiến trình dân chủ hóa ở Việt Nam

Một nhân tố khác thuộc về môi trường lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản hiện nay là xu thế dân chủ hóa chính trị mạnh mẽ trên thế giới gắn liền với “làn sóng dân chủ hóa

lần thứ ba”. Theo Samuel Huntington, từ thế kỷ XIX đến nay, xã hội loài người đã trải qua ba làn sóng dân chủ hóa về chính trị. Làn sóng dân chủ hóa chính trị đầu tiên được bắt đầu sau Cách mạng tư sản Pháp và Mỹ, làn sóng dân chủ hóa thứ hai bắt đầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ II và làn sóng dân chủ hóa lần thứ ba bắt đầu từ thập niên 70 thế kỷ XX đến nay(6). Theo quan điểm của ông, làn sóng dân chủ hóa lần thứ nhất và lần thứ hai đều không làm cho giá trị dân chủ trở thành xu thế áp đảo trên toàn thế giới. Chỉ trong làn sóng dân chủ hóa thứ ba, điều này mới trở thành hiện thực. Chỉ trong vòng 16 năm từ 1974 đến 1990, đã có gần 30 quốc gia ở châu Á, châu Âu và châu Mỹ Latinh đã chuyển đổi một cách hòa bình từ chính thể thiếu dân chủ sang chính thể dân chủ. Bên cạnh đó, chỉ ít có 20 quốc gia thực hiện chính sách “mở” và công khai hóa, khởi động tiến trình cải cách theo hướng dân chủ hóa. Có thể nói, trong làn sóng dân chủ hóa chính trị lần thứ ba, dân chủ thật sự trở thành nhân tố quan trọng cho sự ổn định và tiến bộ của mỗi quốc gia, giá trị dân chủ trở thành giá trị quan trọng được thừa nhận rộng rãi. Bước vào thế kỷ XXI, làn sóng dân chủ hóa chính trị lần thứ ba tiếp tục phát triển với các đặc điểm đáng chú ý là báo chí ngày càng giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị và phát huy dân chủ; vai trò của các tổ chức xã hội (hay khu vực thứ ba) trong quản trị quốc gia và trong thực hiện dân chủ ngày càng tăng lên; dân chủ trực tiếp ngày càng được mở rộng; “dân chủ điện tử”, “dân chủ từ xa” dần được áp dụng ở nhiều nơi. Trong bối cảnh dân chủ hóa chính trị trên thế giới và yêu cầu đẩy mạnh dân chủ hóa ở Việt Nam hiện nay thì chúng ta không thể không quan tâm đến việc làm thế nào để phát huy tốt dân chủ trong Đảng, làm cho dân chủ trong Đảng thật sự là tấm gương về dân chủ cho toàn xã hội, làm thế nào để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, làm thế nào để Đảng có đủ năng lực lãnh đạo tiến trình dân chủ hóa... là những vấn đề mới đặt ra trong việc bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng Đảng hiện nay.

5. Kinh tế thị trường và vấn đề củng cố, mở rộng cơ sở xã hội của Đảng cũng như tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân

Trong di sản lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin những vấn đề về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng như lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản trong điều kiện xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường chưa được luận giải đầy đủ và sâu sắc. Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế mà trong đó thị trường giữ vai trò quyết định trong việc huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển. Ưu điểm của kinh tế thị trường là làm cho việc phân bổ các nguồn lực phát triển trở nên hiệu quả hơn. Tuy nhiên, bất cứ nền kinh tế thị trường nào cũng có “sự thất bại của nó”. Mô hình kinh tế của chúng ta là mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó các quy luật của kinh tế thị trường cũng được phát huy đầy đủ. Cục diện mà kinh tế thị trường đem lại và tạo ra không chỉ thể hiện ở cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu sở hữu mà còn kéo theo sự thay đổi to lớn và sâu sắc về cơ cấu xã hội, địa vị kinh tế - xã hội của từng giai tầng, cơ cấu lợi ích xã hội, định hướng giá trị, đạo đức và lối sống. Trong bối cảnh này, những vấn đề đặt ra đối với Đảng và xây dựng Đảng là: (i) làm thế nào để đảm bảo tốt quyền lực và lợi ích kinh tế của nhân dân lao động trong nền kinh tế thị trường; (ii) làm thế nào để hạn chế tối đa quan hệ “giá trị - tiền tệ” len lỏi, thâm nhập vào tổ chức Đảng và khu vực công, cũng như hạn chế tính thực dụng, vị kỷ và lối hành

xử “tiền trao cháo múc” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; (iii) làm thế nào để đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự “toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”; (iv) làm thế nào để ngăn ngừa tình trạng “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, tình trạng “lợi ích nhóm” trong lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và hoạt động của Nhà nước; (v) kinh tế thị trường tất yếu dẫn đến sự phân hóa về mức sống, địa vị kinh tế - xã hội của các tầng lớp nhân dân, tất yếu dẫn đến sự đa dạng hóa về nhu cầu, lợi ích và định hướng giá trị của xã hội, cũng như kéo theo sự ra đời và phát triển của các tổ chức xã hội, hiệp hội ngành nghề. Vậy làm thế nào để tăng cường tính đại diện của Đảng cũng như củng cố và mở rộng cơ sở xã hội của Đảng? Làm thế nào để Đảng có thể tương tác hiệu quả với các tổ chức xã hội, qua đó mở rộng ảnh hưởng của Đảng, cũng như củng cố địa vị cầm quyền của Đảng. Đó là những vấn đề lý luận đang được chú ý trong quá trình bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng.

6. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với vấn đề “pháp quyền hóa” hoạt động lãnh đạo và cầm quyền của Đảng hiện nay

Vào thời đại của mình, lý luận của C.Mác và V.I.Lênin về Đảng và xây dựng Đảng chưa đề cập đầy đủ, toàn diện và sâu sắc vấn đề xây dựng Đảng cũng như lãnh đạo và cầm quyền của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền. Nội hàm cốt lõi của “pháp quyền” đó là⁽⁷⁾: (i) xã hội có một khung khổ “pháp luật tốt”; (ii) sự độc lập của hệ thống tư pháp; (iii) mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, bất cứ người nào, bất cứ tổ chức nào đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật; (iv) sự tự do, bình đẳng và quyền công dân đều được tôn trọng và bảo đảm một cách đầy đủ; (v) pháp luật là chuẩn tắc cao nhất trong quản trị quốc gia, tất cả hoạt động của khu vực công đều phải theo pháp luật; (vi) sự tôn trọng và thừa nhận rộng rãi của mọi người đối với pháp luật. Pháp quyền nhấn mạnh hơn sự chế ước có hiệu quả của pháp luật đối với tổ chức công (bao gồm Đảng cầm quyền), nhấn mạnh việc dùng luật để “quản quyền lực”, “quản người” và “quản việc”. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay đặt ra yêu cầu mới đối với lý luận và thực tiễn về “pháp quyền hóa” hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo nguyên tắc “lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật”. Vì vậy, một số vấn đề có liên quan không thể không quan tâm trong quá trình bổ sung, phát triển học thuyết Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng là: (i) hình thành khung khổ pháp luật như thế nào để có luật chế ước, điều chỉnh hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tổ chức đảng và đảng viên; (ii) thông qua cơ chế nào để đảm bảo tổ chức Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật; (iii) làm thế nào để đảm bảo đội ngũ cán bộ của Đảng hoạt động trong khu vực công trung thành và nghiêm túc trong thực thi pháp luật và nếu vi phạm pháp luật thì “phải bị truy cứu và xử lý nghiêm minh theo pháp luật” với phương châm “không có ngoại lệ”, “không có vùng cấm”.

Tóm lại, các nhân tố, quá trình thuộc về môi trường bên ngoài và bên trong tác động đan xen làm cho môi trường lãnh đạo, cầm quyền của Đảng có nhiều thay đổi theo hướng phức tạp hơn, đặt ra nhiều yêu cầu mới cao hơn đối với lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Việc bổ sung, phát triển lý luận Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng thể hiện ở những vấn đề chủ yếu sau: (i) khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là sự thể hiện có tính bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, coi xây dựng Đảng là một trong những vấn đề cốt lõi

trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay; (ii) về bản chất và tính đại diện của Đảng, khẳng định Đảng đại diện cho cho lực lượng sản xuất tiên tiến; đại diện cho nền văn hóa tiên tiến và đại diện cho lợi ích của đông đảo nhân dân Việt Nam? (iii) xây dựng Đảng cầm quyền theo mô hình Đảng cầm quyền học tập, đổi mới và phục vụ; (iv) về phương thức và nguyên tắc cầm quyền là lãnh đạo và cầm quyền thật sự vì dân; lãnh đạo và cầm quyền khoa học; lãnh đạo và cầm quyền theo pháp luật và lãnh đạo, cầm quyền một cách dân chủ.

PGS. TS. Lâm Quốc Tuấn, Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS. Nguyễn Trọng Bình, Học viện Chính trị khu vực IV

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

(1) Ngô Mỹ Hoa (2007): Học thuyết Mác-Lênin về Đảng và xây dựng Đảng, Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc.

(2) John Cotter (1997): The New Rules, Free Press.

(3) Peter F. Drucker (1994): Post-capitalist society, HarperBusiness, p.4.

(4) Xây dựng tổ chức theo mô hình tổ chức học tập (learning organization) là một trường phái lý luận được phát triển từ thập niên 70 của thế kỷ XX đến nay gắn liền với tên tuổi của Peter Senge.

(5) Yang Da-hai (2004): Quản lý sự thay đổi, Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc, tr.7 - 11.

(6) Samuel Huntington (1991): The Third Wave: Democratization in the Late Twentieth Century, University of Oklahoma Press.

(7) Nguyễn Trọng Bình: Hành chính công và quản trị công - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM; VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

*** Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm**

Để phòng, chống dịch COVID-19, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, ngành Tư pháp xác định triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong năm 2021. Qua đó, khuyến khích ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Đăng ký giao dịch nhanh, gọn

Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp) Tạ Thành Trung cho biết, trong giai đoạn vừa qua, Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ cơ quan bộ và cơ quan tư pháp địa phương như: Lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, công chứng, đấu giá, trợ giúp pháp lý... và khuyến khích sử dụng dịch vụ trực tuyến. Qua thực hiện cho thấy, các thủ tục về đăng ký giao dịch bảo đảm, cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký khai sinh đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, đồng thời có tần suất thực hiện lớn.

Hiện nay, đăng ký khai sinh trực tuyến cho trẻ rất thuận lợi và đã triển khai tới 60 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Với đăng ký giao dịch bảo đảm đã cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4. Để nhiều người dân biết đến dịch vụ này, đồng thời ngăn ngừa dịch COVID-19, ngay từ đầu năm 2021, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp) đề nghị các tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống đăng ký trực tuyến thông qua website <https://dktruc.tuyen.moj.gov.vn> thay cho việc sử dụng phương thức đăng ký trực tiếp như hiện nay.

Anh Nguyễn Văn Minh (phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy) là một trong những người tiên phong sử dụng dịch vụ cho biết, thủ tục đăng ký trực tuyến rất nhanh gọn, tiết kiệm nhiều thời gian cho anh.

Tương tự, việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cũng đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ thông tin. Với mong muốn thực hiện thống nhất, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp) cũng có hướng dẫn gửi các sở tư pháp về quy trình đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ điện tử, giải pháp bảo đảm bí mật đời tư cá nhân và yêu cầu về tính xác thực thông tin của người yêu cầu cấp phiếu.

Tiếp tục nâng chất lượng phục vụ

Trên cơ sở định hướng của Bộ Tư pháp, nhiều Sở Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn, khuyến khích sử dụng dịch vụ qua kênh bưu chính và trực tuyến. Tại tỉnh Hải Dương, nơi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, mặc dù Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã dừng hoạt động nhưng với những hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký khai sinh... đã tiếp nhận, đến thời hạn trả kết quả cho người dân đều được trả trực tuyến (online) hoặc qua bưu điện. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ban

Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương hoặc dịch vụ bưu chính công ích để nộp hồ sơ nhằm hạn chế tối đa việc tiếp xúc nơi đông người, từ đó, góp phần giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm dịch trong cộng đồng.

Tại TP. Hà Nội, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Sở Tư pháp Hà Nội đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính đến với người dân, giúp họ hiểu rõ, dễ tiếp cận và sử dụng thường xuyên các tiện ích dịch vụ công trực tuyến. Song song đó, từ ngày 27/3/2020, 71 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố đã chính thức được đưa vào vận hành. Đây là những dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến, nhiều thủ tục hành chính thiết thực liên quan đến đời sống người dân như: Đăng ký lại khai tử; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký lại việc nuôi con nuôi; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch; chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận...

Để công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp ngày càng thực chất, hiệu quả, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) Ngô Hải Phan cho rằng, các đơn vị, mà trực tiếp là người đứng đầu cần tiếp tục rà soát lại việc thực hiện các chỉ tiêu cải cách; trong đó, việc xác định chỉ tiêu không còn là định tính mà phải là các con số định lượng cụ thể, rõ ràng.

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh, toàn ngành cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong đó tập trung lựa chọn những thủ tục có đối tượng chịu sự tác động lớn, những vấn đề “nóng” có nhiều bất cập trong quá trình thực hiện, kiên trì mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ....

*** Vì Nhân dân phục vụ**

Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2021 - 2025) Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định một trong 5 định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm được ưu tiên thực hiện thời gian tới là tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Đây chính là cơ sở để Thành ủy Hà Nội khóa XVII xây dựng Chương trình số 01 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”.

Kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng và cải cách hành chính của Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2015 - 2020, dự thảo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII đã đề ra 5 mục tiêu, 5 yêu cầu, 10 chỉ tiêu và 9 nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt, đặt con người ở vị trí trung tâm, đề cao tính hành động, theo dự thảo chương trình, Thành ủy Hà Nội sẽ tập trung xây dựng hệ thống chính trị với cả 3 yếu tố cấu thành: Đảng bộ thành phố, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng được đội ngũ cán bộ

ngang tầm nhiệm vụ, có khát vọng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm... Bên cạnh đó, tập trung xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, nền công vụ chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương; công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; hệ thống cơ quan hành chính các cấp tinh gọn, thông suốt và có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân...

Có thể nói, đây là những mục tiêu rất cao, tác động sâu rộng, toàn diện tới nhiều lĩnh vực, đòi hỏi các cấp, các ngành, nhất là mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ thành phố đến cơ sở phải nỗ lực phấn đấu không ngừng. Trong đó, điều kiện tiên quyết là sau khi Chương trình số 01-CTr/TU được ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố, các cấp, ngành, đơn vị, địa phương phải sớm có chương trình hành động, lộ trình thực hiện gắn với điều kiện cụ thể của cấp mình.

Các cơ quan, đơn vị phải chú trọng công tác quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, đi đầu trong công tác, ứng xử có văn hóa, tôn trọng nhân dân. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực như quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn khác. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm, không ngừng trau dồi, học tập về chuyên môn nghiệp vụ và chính trị tư tưởng, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Một nội dung cần được quan tâm trong quá trình thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU là ngoài đề cao vai trò giám sát của nhân dân, hệ thống chính trị các cấp tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong mọi tầng lớp Nhân dân Thủ đô; tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân...

Sự vào cuộc chủ động, sáng tạo, tất cả đều vì nhân dân, lấy hiệu quả phục vụ nhân dân làm thước đo khi thực hiện Chương trình số 01 sẽ góp phần lan tỏa, thúc đẩy các chương trình công tác khác của Thành ủy khóa XVII cùng về đích, góp phần xây dựng Thủ đô ngày càng văn minh, hiện đại.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CÁN BỘ TRẺ, CON ÔNG CHÁU CHA VÀ NIỀM TIN XÃ HỘI

Làm gì để có thể khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ phát triển trong khi gần được vắn nạn con ông cháu cha là điều không dễ dàng trong bối cảnh hiện nay. Xin giới thiệu một góc nhìn của Báo Đầu Tư Tài Chính Việt Nam (VNF) về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc sở tại Vĩnh Phúc đang gây sốt tuần này. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa.

Khi mới khởi nghiệp, tôi từng có bài viết về “cán bộ trẻ” trên Thời báo kinh tế Sài Gòn. Các nhân vật được đề cập lúc đó là Bộ trưởng Công nghiệp Hoàng Trung Hải (42 tuổi), ông

Trương Quang Hoài Nam, Vụ trưởng Pháp chế Bộ thương mại (31 tuổi), ông Ngô Hải Phan, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Văn phòng Chính phủ (30 tuổi), ông Lê Minh Hưng, Vụ phó Quan hệ quốc tế Ngân hàng nhà nước (29 tuổi) và ông Vũ Nhữ Thăng, Vụ phó Vụ chính sách thuế Bộ tài chính (29 tuổi).

Thấm thoát gần 20 năm, các nhân vật có người bước nhanh có người bước chậm có người dừng chân trên nẻo chính trường, nhưng nói chung là không còn trẻ nữa. Thành đạt nhất lúc này có lẽ là ông Lê Minh Hưng, Chánh văn phòng Trung ương Đảng.

Mấy hôm nay, thiên hạ ồn ào chuyện nữ Phó Giám đốc sở 31 tuổi. 31 tuổi làm Phó Giám đốc sở thì không còn trẻ nữa, vừa rồi có người 38 tuổi đã là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, và chúng ta đang có một thế hệ Bí thư, Chủ tịch tỉnh ở độ tuổi ngoài 40. Điều thiên hạ quan tâm thực ra không phải chuyện trẻ, mà là vì bạn này là con gái của một Bí thư Tỉnh ủy.

Như một phản ứng đầy tự nhiên của sự thiếu niềm tin, thoát tiên số đông coi đây là câu chuyện con ông cháu cha, rằng chắc chắn sẽ có gì đó bất thường. Không mấy người bình tĩnh tìm hiểu để xem xem liệu quyết định bổ nhiệm vừa rồi có là chính đáng?

Con ông cháu cha không đáng được xem như một điểm trừ. Sống trong không khí gia đình nào, bạn cũng sẽ ảnh hưởng sâu đậm bởi cha mẹ và không gian công việc/hệ sinh thái của gia đình đó. Như tôi sinh ra trong một gia đình làm giáo dục, có bố mẹ là giáo viên, từ nhỏ đã thuộc lòng câu hát “tâm hồn em tươi mát xanh như bóng lá bàng trái tim em đỏ nhiệt tình như hoa phượng vĩ”. Tôi vào đời bằng công việc viết lách cũng là ảnh hưởng từ cha mình và tôi tin, di sản gia đình chắc chắn phải là một điểm cộng cho mỗi cá nhân.

Tôi cũng có những người bạn, thừa hưởng di sản kinh doanh của gia đình nhờ từ nhỏ đã sớm được tương tác với không gian tiền bạc, để giờ đây là những doanh nhân xuất sắc hơn nhiều so với cha mẹ của họ. Những người khác, họ chọn con đường nghiên cứu để cống hiến một cách lặng lẽ. Có người ở lại quê nhà với tuyên bố: “Ông cha mình bao đời làm nông, giờ mình làm cái trang trại, mình thấy là phù hợp nhất”.

Tạm bỏ sang một bên các thông tin về trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm..., tôi tin bạn Phó Giám đốc sở kia đã được thừa hưởng một di sản tương tự, một di sản chính trị từ người mẹ chính khách, dù đó có thể đơn giản chỉ là cách trả lời một cuộc điện thoại hay cầm một ly rượu vang.

Chúng ta từng được chứng kiến những gia tộc chính khách của thế giới, như gia tộc Kenedy hay Bush ở Mỹ hay Koizumi ở Nhật, họ sản sinh nhiều thế hệ lãnh đạo và sẽ còn tiếp tục nỗ lực duy trì di sản đó trong sự tôn trọng của xã hội.

Chúng ta cũng đang có những nhà lãnh đạo giỏi là thế hệ “hồng nhị đại” như trường hợp Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh, Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh hay chính ông Lê Minh Hưng. Tuy nền tảng gia đình là rất quan trọng, song nếu không có thực tiễn làm việc xuất sắc, liệu họ có thể thành công và được ghi nhận rộng rãi?

Không ít con ông cháu cha đã thành danh trong sự nghiệp nhờ tận dụng được lợi thế ấy, nhưng cũng không ít trường hợp đã không thể vượt qua, thậm chí chịu tác động ngược, từ tầm áo ấy. Biết đâu những chỉ trích mang tính “mặc định” bây giờ sẽ cản đường vươn lên của một

nữ cán bộ thực sự có năng lực và đang khát khao cống hiến, mà ngay ở chặng đầu đã không có được niềm tin từ xã hội?

Điều công luận mong đợi vẫn sẽ là một “quy trình chính trị” để con cái các quan chức có cơ hội cạnh tranh sòng phẳng với các “đối thủ”, dưới sự giám sát chung của xã hội. Không có được quy trình ấy, dị nghị sẽ mãi còn và thậm chí nó gây bất công cho chính những người tưởng như đang hưởng lợi.

Không có được quy trình ấy, thì như một nhà quan sát chính trị Việt Nam từng bình luận, giới quan chức sẽ dễ dàng sắp đặt chức tước cho con cái mình dễ như lấy kẹo ra từ trong túi.

Thay vì chỉ trích, liệu chúng ta có thể bạch hóa năng lực của nữ phó giám đốc sở nọ, để cho, không ai khác, chính cán bộ và nhân dân ở đó chấm điểm và giám sát, một cách khách quan và công bằng như bao cán bộ khác? Đó là một câu hỏi được đặt ra gay gắt trong công tác cán bộ hiện nay, và không dễ để trả lời!

Nguồn: vietnamfinance.vn

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3/2021

Những điểm đáng chú ý về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới; chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; quy định mới về giao khu vực biển; điều chỉnh hệ số lương giáo viên từ mầm non đến Trung học cơ sở công lập;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 3/2021.

Những điểm đáng chú ý về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới

Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ban hành ngày 15/01/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có hiệu lực từ 01/03/2021.

Nghị định nêu rõ, trường hợp cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành và phản ánh đầy đủ các nội dung quy định.

Về mức phí bảo hiểm, căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng phí bảo hiểm. Mức tăng phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên phí bảo hiểm do Bộ Tài chính quy định.

Về thời hạn bảo hiểm, Nghị định quy định đối với xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 01 năm và tối đa là 03 năm.

Vi phạm quy định về tuyển sinh có thể bị phạt tới 100 triệu đồng

Có hiệu lực từ 10/03/2021, Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Theo đó, các vi phạm về tuyển sinh có thể bị phạt tới 100 triệu đồng.

Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ban hành ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay có hiệu lực từ ngày 10/03/2021. Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam bao gồm: Nguyên tắc và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay; quy hoạch và thực hiện quy hoạch cảng hàng không sân bay; mở, đóng cảng hàng không, sân bay; cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;...

Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025

Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ban hành ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực từ 15/03/2021.

Theo đó, với chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021, từ ngày 01/01/2021 tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định cũng quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

Trong đó, về chuẩn hộ nghèo, khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa

Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa có hiệu lực từ 15/03/2021, trong đó quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa.

Trong đó, về bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng, bảo trì, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chủ dự án các công trình xây dựng, bảo trì, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa có trách nhiệm tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, xác định và bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường trong tổng mức đầu tư của dự án; đưa biện pháp xử lý chất thải, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận vào thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và hồ sơ mời thầu, hợp đồng với các nhà thầu thi công xây dựng của dự án.

Tổ chức quản lý, giám sát và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động thi công xây dựng dự án theo quy định của pháp luật xây dựng và bảo vệ môi trường.

Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và đáp ứng đầy đủ yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hợp đồng đã ký với chủ dự án.

Nhà thầu tư vấn quan trắc, giám sát môi trường phải tuân thủ các quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và chịu trách nhiệm trước chủ dự án, trước pháp luật về các thông tin, số liệu do mình tạo lập trong thực hiện công tác quan trắc, giám sát môi trường.

Quy định mới về giao khu vực biển

Có hiệu lực từ ngày 30/03/2021, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ban hành ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Nghị định trên quy định việc giao các khu vực biển nhất định từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm ra đến hết các vùng biển Việt Nam cho tổ chức, cá nhân để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều chỉnh hệ số lương giáo viên từ mầm non đến Trung học cơ sở công lập

Theo các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kể từ 20/3/2021, cách xếp lương cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập theo chức danh nghề nghiệp mới tương ứng như sau: Giáo viên mầm non áp dụng hệ số lương từ 2,1 - 6,38 (hiện nay đang áp dụng từ 1,86 - 4,98); Giáo viên tiểu học áp dụng hệ số lương từ 2,34 - 6,78 (hiện nay đang áp dụng từ 1,86 - 4,98); Giáo viên trung học cơ sở áp dụng hệ số lương từ 2,34 - 6,78 (hiện nay đang áp dụng từ 2,1 - 6,38).

Miễn thuế, giảm thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực từ 01/3/2021, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, cụ thể: được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN MỚI VỀ QUẢN LÝ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Ngày 26/01/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, trong đó nêu rõ các điều kiện đại lý thuế không đáp ứng thì sẽ bị đình chỉ kinh doanh.

Theo đó, Thông tư số 10/2021/TT-BTC quy định về việc tổ chức thi, điều kiện miễn môn thi; thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế; việc cập nhật kiến thức của nhân viên đại lý thuế; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định tại Điều 104, Điều 105 và dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại Điều 150 Luật Quản lý thuế.

Đặc biệt, đại lý thuế sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế nếu thuộc 1 trong 5 trường hợp sau:

Không có ít nhất 2 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp trong 3 tháng liên tục.

Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu cho cơ quan thuế theo quy định.

Tiết lộ thông tin gây thiệt hại vật chất, tinh thần, uy tín của người nộp thuế sử dụng dịch vụ đại lý thuế (trừ trường hợp người nộp thuế đồng ý hoặc pháp luật có quy định).

Sử dụng, quản lý nhân viên đại lý thuế không đúng theo quy định tại Thông tư này.

Không thực hiện thông báo, báo cáo theo quy định từ 15 ngày trở lên so với thời hạn báo cáo hoặc thời hạn thông báo của cơ quan thuế.

Như vậy, điểm mới của Thông tư là: “Đại lý thuế sẽ bị đình chỉ kinh doanh làm thủ tục về thuế khi không thực hiện thông báo, báo cáo theo quy định từ 15 ngày trở lên so với thời hạn báo cáo hoặc thời hạn thông báo của cơ quan thuế”.

Thông tư cũng bổ sung quy định về thời hạn đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ của Đại lý thuế tối đa không quá 90 ngày. Cơ quan quyết định đình chỉ là Cục thuế.

Bên cạnh đó, Thông tư số 10/TT-BTC bổ sung thêm 02 dịch vụ đại lý thuế được cung cấp cho người nộp thuế, gồm: Dịch vụ tư vấn về thuế; Dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

Thông tư số 10/2021/TT-BTC có hiệu lực từ 12/3/2021, thay thế Thông tư số 117/2012/TT-BTC và Thông tư số 51/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Thân Đức Hương để nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Long Hải, để nhận nhiệm vụ mới.

* Ban Tổ chức Trung ương quyết định:

Ông Hoàng Trọng Hưng thôi giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương để chuyển công tác về Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ông Nguyễn Công Bằng, Phó Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương phụ trách Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương.

* Bộ Nội vụ:

Ông Trần Lưu Trung, Chuyên viên chính Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ.

* Bộ Công an:

Đại tá Trần Minh Tiến, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng, thay Đại tá Lê Vinh Quy nhận nhiệm vụ mới làm Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk.

Thiếu tướng Lê Văn Tuyên, Giám đốc Công an Đắk Lắk được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương.

Thượng tá Ngô Cự Vinh, Trưởng Công an huyện Tây Sơn (Bình Định) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Định.

Đại tá Lê Hồng Thái, Trưởng phòng thuộc Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (C05), Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Định.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Nguyễn Văn Sử, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động giữ chức vụ Bí thư Quận uỷ Cái Răng.

Ông Đỗ Thanh Thảo, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh được điều động, chuyển công tác về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố; đồng thời giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Thảo giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Quốc Cường, Trưởng ban Ban Văn hoá - Xã hội (Hội đồng nhân dân TP. Cần Thơ) được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Quận uỷ Cái Răng.

Ông Nguyễn Hoàng Ba, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động giữ chức vụ Bí thư Quận uỷ Ô Môn.

Ông Châu Việt Pha, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Cờ Đỏ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở.

Ông Huỳnh Mười Một, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Thành uỷ được động giữ chức vụ Bí thư Huyện uỷ Cờ Đỏ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Phó Chánh Thanh tra TP. Cần Thơ được điều động để bầu giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Phạm Thế Vinh, Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều về giữ chức Phó Bí thư Quận uỷ Ô Môn.

Ông Nguyễn Vũ Phương, Bí thư Quận uỷ Ô Môn được điều động đến Hội nông dân TP. Cần Thơ để giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội nông dân TP. Cần Thơ.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Trương Văn Phong, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện uỷ Bắc Tân Uyên.

Ông Nguyễn Công Danh, Trưởng Ban Dân vận Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Dĩ An được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ.

Ông Nguyễn Hữu Công, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ được điều động đến công tác tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án tỉnh.

Ông Bùi Văn Ra, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Đỗ Hữu Tùng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bà Nguyễn Khoa Diệu An, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Việt Long, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Nguyễn Nam Bình, Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kể từ ngày 01/3/2021.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Lê Công Khanh, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nguồn: baohinhphu.vn